

# MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1 LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP</b> .....	3
1.1.Khái quát công tác kế toán vốn bằng tiền.....	3
1.1.1.Khái niệm vốn bằng tiền .....	3
1.1.2.Đặc điểm vốn bằng tiền .....	3
1.1.3.Vai trò của vốn bằng tiền .....	3
1.1.4.Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền.....	4
1.1.5.Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền.....	4
1.1.6.Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền.....	4
1.2.Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp .....	6
1.2.1.Nguyên tắc kế toán tiền mặt.....	6
1.2.2.Chứng từ hạch toán tiền mặt tại quỹ .....	7
1.2.3.Tài khoản sử dụng, kết cấu tài khoản.....	8
1.2.4.Phương pháp hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ .....	9
1.3.Kế toán tiền gửi ngân hàng .....	14
1.3.2. Chứng từ hạch toán tiền gửi Ngân hàng.....	15
1.3.3. Tài khoản sử dụng .....	16
1.3.4. Phương pháp hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng .....	16
1.4.Kế toán tiền đang chuyển.....	19
1.4.1.Chứng từ sử dụng .....	19
1.4.2.Tài khoản sử dụng .....	19
1.4.3.Nguyên tắc kế toán tiền đang chuyển .....	19
1.4.4.Phương pháp hạch toán kế toán tiền đang chuyển.....	20
1.5.Sổ kế toán và các hình thức tổ chức sổ kế toán trong doanh nghiệp .....	21
1.5.1.Sổ kế toán.....	21
1.5.2. Các hình thức sổ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp .....	24

<b>CHƯƠNG 2: THỰC TẾ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH TM CƠ KHÍ SAO MAI.....</b>	<b>32</b>
2.1. Khái quát chung về công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai.....	32
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai	32
2.1.2. Đặc điểm ngành nghề kinh doanh tại công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai.	32
2.1.3. Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai .....	33
2.1.4. Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán tại công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai .....	34
2.1.5. Hình thức tổ chức hệ thống sổ sách kế toán áp dụng tại công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai .....	35
2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai .....	37
2.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ tại công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai .....	37
2.2.2. Công tác kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai.....	55
<b>CHƯƠNG 3 MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ SAO MAI.....</b>	<b>71</b>
3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai .....	71
3.1.1. Ưu điểm.....	71
3.1.2. Nhược điểm.....	73
3.2. Giải pháp hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai .....	74
3.2.1. Hoàn thiện về công tác quản lý tiền mặt.....	74
3.2.2. Hoàn thiện nhân sự.....	79
3.2.4. Hoàn thiện về hệ thống sổ sách:.....	79
3.2.5. Ứng dụng phần mềm kế toán máy trong công tác kế toán .....	82
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>83</b>

## LỜI MỞ ĐẦU

Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề đầu tiên cho một doanh nghiệp hình thành và tồn tại, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Trong điều kiện hiện nay phạm vi hoạt động của doanh nghiệp không còn bị giới hạn ở trong nước mà đã được mở rộng, tăng cường hợp tác với nhiều nước trên thế giới. Do đó, quy mô và kết cấu của vốn bằng tiền rất lớn và phức tạp, việc sử dụng và quản lý chúng có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Mặt khác, kế toán là công cụ để điều hành quản lý các hoạt động tính toán kinh tế và kiểm tra việc bảo vệ tài sản, sử dụng tiền vốn nhằm đảm bảo quyền chủ động trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Trong công tác kế toán của doanh nghiệp chia ra làm nhiều khâu, nhiều phần hành nhưng giữa chúng có mối quan hệ hữu cơ gắn bó tạo thành một hệ thống quản lý thực sự có hiệu quả cao. Thông tin kế toán là những thông tin về tính hai mặt của mỗi hiện tượng, mỗi quá trình : Vốn và nguồn, tăng và giảm ... Mỗi thông tin thu được là kết quả của quá trình có tính hai mặt: thông tin và kiểm tra.

Do đó, việc tổ chức hạch toán vốn bằng tiền là nhằm đưa ra những thông tin đầy đủ nhất, chính xác nhất về thực trạng và cơ cấu của vốn bằng tiền, về các nguồn thu và sự chi tiêu của chúng trong quá trình kinh doanh để nhà quản lý có thể nắm bắt được những thông tin kinh tế cần thiết, đưa ra những quyết định tối ưu nhất về đầu tư, chi tiêu trong tương lai như thế nào. Bên cạnh nhiệm vụ kiểm tra các chứng từ, sổ sách về tình hình lưu chuyển tiền tệ, qua đó chúng ta biết được hiệu quả kinh tế của đơn vị mình.

Thực tế ở nước ta trong thời gian qua cho thấy ở các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhà nước, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư nói chung và vốn bằng tiền nói riêng còn rất thấp, chưa khai thác hết hiệu quả và tiềm năng sử dụng chúng trong nền kinh tế thị trường để phục vụ sản xuất kinh doanh, công tác hạch toán bị buông lỏng kéo dài.

Xuất phát từ những vấn đề trên và thông qua một thời gian thực tập tại công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai em xin chọn đề tài sau để đi sâu vào

---

nghiên cứu và viết khoá luận : **“Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai”**

Nội dung gồm ba chương:

***Chương I : Lý luận chung về tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp***

***Chương II : Thực tế công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai***

***Chương III : Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai***

## CHƯƠNG 1

# LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP

### 1.1. Khái quát công tác kế toán vốn bằng tiền

#### 1.1.1. Khái niệm vốn bằng tiền

Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động ở hình thái tiền tệ trong quá trình vận động. Nó có tính linh hoạt cao nhất trong Bảng cân đối kế toán, đồng thời nó phản ánh khả năng thanh toán tức thời của doanh nghiệp tại thời điểm.

Vốn bằng tiền của doanh nghiệp gồm:

- Tiền mặt tại quỹ (TK 111)
- Tiền gửi ngân hàng (TK 112)
- Tiền đang chuyển (TK 113)

#### 1.1.2. Đặc điểm vốn bằng tiền

Trong quá trình sản xuất kinh doanh vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư, hàng hoá sản xuất kinh doanh, vừa là kết quả của việc mua bán hoặc thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, quy mô vốn bằng tiền là loại vốn đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ vì vốn bằng tiền có tính luân chuyển cao nên nó là đối tượng của sự gian lận và ăn cắp. Vì thế trong quá trình hạch toán vốn bằng tiền, các thủ tục nhằm bảo vệ vốn bằng tiền khỏi sự ăn cắp hoặc lạm dụng là rất quan trọng, nó đòi hỏi việc sử dụng vốn bằng tiền cần phải tuân thủ các nguyên tắc chế độ quản lý tiền tệ thống nhất của Nhà nước. Chẳng hạn tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp dùng để chi tiêu hàng ngày không được vượt quá

mức tồn quỹ mà doanh nghiệp và Ngân hàng đã thoả thuận theo hợp đồng thương mại, khi có tiền thu bán hàng phải nộp ngay cho Ngân hàng.

#### 1.1.3. Vai trò của vốn bằng tiền

- Vốn bằng tiền có tính thanh khoản cao, do vậy được sử dụng để đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư hàng

hóa để sản xuất kinh doanh, quy mô vốn bằng tiền phản ánh khả năng thanh toán tức thời của doanh nghiệp

- Việc quản lý, sử dụng vốn bằng tiền là một khâu quan trọng nhất trong doanh nghiệp mà kế toán là công cụ hiệu quả nhất. Do vậy kế toán cần thu thập thường xuyên, liên tục xử lý kiểm tra, phân tích, cung cấp thông tin cho nhà quản lý doanh nghiệp để kịp thời đưa ra các quyết định đúng đắn.

#### ***1.1.4. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền***

Để thực hiện tốt việc quản lý vốn bằng tiền, với vai trò dụng cụ quản lý kinh tế, kế toán cần thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Phản ánh chính xác kịp thời những khoản thu chi và tình hình còn lại của từng loại vốn bằng tiền, kiểm tra và quản lý nghiêm ngặt việc quản lý các loại vốn bằng tiền nhằm đảm bảo an toàn cho tiền tệ, phát hiện và ngăn ngừa các hiện tượng tham ô và lợi dụng tiền mặt trong kinh doanh.

- Giám sát tình hình thực hiện kế toán thu chi các loại vốn bằng tiền, kiểm tra việc chấp hành nghiêm chỉnh chế độ quản lý vốn bằng tiền, đảm bảo chi tiêu tiết kiệm và có hiệu quả cao.

#### ***1.1.5. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền***

Vốn bằng tiền là loại tài sản đặc biệt, nó là vật ngang giá chung, do vậy trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra tham ô lãng phí. Để quản lý chặt chẽ vốn bằng tiền cần đảm bảo tốt các yêu cầu sau:

- Mọi biến động của vốn bằng tiền phải làm đầy đủ thủ tục và có chứng từ gốc hợp lệ

- Việc sử dụng chi tiêu vốn bằng tiền phải đúng mục đích, đúng chế độ.

#### ***1.1.6. Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền***

Kế toán vốn bằng tiền phải tôn trọng đầy đủ các quy tắc, các chế độ quản lý và lưu thông tiền tệ hiện hành. Cụ thể:

1) Hạch toán vốn bằng tiền phải sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất đó là đồng Việt Nam, trừ trường hợp được phép sử dụng một đơn vị tiền tệ thông dụng.

2) Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt hoặc gửi vào ngân

hàng phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch (tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh) để ghi sổ kế toán.

Trường hợp mua ngoại tệ về nhập quỹ tiền mặt, gửi vào Ngân hàng hoặc thanh toán công nợ ngoại tệ bằng đồng Việt Nam thì được quy đổi ra đồng Việt Nam theo giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên có các TK 1112, TK 1122 được quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ sách TK 1112, hoặc TK 1122 theo một trong các phương pháp: bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, thực tế đích danh.

Nhóm tài khoản có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đồng Việt Nam, đồng thời phải hạch toán chi tiết ngoại tệ theo nguyên tệ. Nếu có chênh lệch tỷ giá hối đoái thì phản ánh số chênh lệch này trên các tài khoản doanh thu hoạt động tài chính, chi phí tài chính (nếu phát sinh trong giai đoạn sản xuất kinh doanh kể cả doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản) hoặc phản ánh vào TK 413 (nếu phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản giai đoạn trước hoạt động). Số dư cuối kỳ các tài khoản vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ phải được đánh giá theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

3) Đối với vàng bạc, kim khí quý, đá quý phải theo dõi số lượng, trọng lượng, quy cách phẩm chất của từng thứ từng loại. Giá trị vàng bạc, kim khí quý, đá quý được tính theo giá thực tế (giá hóa đơn hoặc giá được thanh toán), khi tính giá xuất vàng, bạc, kim khí quý, đá quý có thể áp dụng một trong bốn phương pháp tính giá hàng tồn kho.

Nếu thực hiện đúng các nhiệm vụ và nguyên tắc trên thì hạch toán vốn bằng tiền sẽ giúp cho doanh nghiệp quản lý tốt vốn bằng tiền, chủ động trong việc thực hiện kế hoạch thu chi và sử dụng vốn có hiệu quả cao.

## **1.2.Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp.**

### **1.2.1.Nguyên tắc kế toán tiền mặt**

Kế toán tiền mặt cần tuân theo những nguyên tắc sau:

- Chi phản ánh vào TK 111 “Tiền mặt”, số tiền mặt, ngoại tệ thực tế nhập, xuất quỹ tiền mặt. Đối với khoản tiền thu được chuyển nộp ngay vào Ngân hàng (không qua quỹ tiền mặt của đơn vị) thì không ghi vào bên nợ TK 111 “Tiền mặt” mà ghi vào bên nợ TK 113 “Tiền đang chuyển”.

- Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của đơn vị.

- Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập, xuất quỹ đính kèm.

- Kế toán tiền mặt phải có trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày và liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, nhập, xuất quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

- Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày, thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt, nếu có chênh lệch thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

- Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng hoặc thanh toán công nợ ngoại tệ bằng đồng Việt Nam thì được quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên có các TK 1112, TK 1122 được quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ kế toán TK 1112 hoặc TK 1122 theo một trong các phương pháp: bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, thực tế đích danh (như một loại hàng hóa đặc biệt).

- Đối với vàng bạc, kim khí quý, đá quý phản ánh ở tài khoản vốn bằng tiền chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng, bạc, kim



khí quý, đá quý. Ở các doanh nghiệp có vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ tiền mặt thì việc nhập, xuất được hạch toán như các loại hàng tồn kho, khi sử dụng để thanh toán chi trả được hạch toán như ngoại tệ.

### ***1.2.2. Chứng từ hạch toán tiền mặt tại quỹ***

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm:

- Phiếu thu (Mẫu số 01 - TT)
- Phiếu chi (Mẫu số 02 - TT)
- Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03 - TT)
- Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng (Mẫu số 04 - TT)
- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05 - TT)
- Biên lai thu tiền (Mẫu số 06 - TT)

....

- Phiếu thu: được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ theo từng nguồn thu.

- Phiếu chi: được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ để xác định nhiệm vụ vật chất của người nhận tiền.

Phiếu thu hoặc phiếu chi do kế toán lập từ 2 đến 3 liên ( đặt giấy than viết 1 lần hoặc in theo mẫu quy định), sau khi ghi đầy đủ nội dung trên phiếu và ký tên vào phiếu, chuyên cho kế toán trưởng duyệt ( riêng phiếu chi phải có chữ ký của thủ trưởng đơn vị) một liên lưu tại nơi lập phiếu, các liên còn lại chuyển cho thủ quỹ để thu (hoặc chi) tiền. Sau khi nhập (hoặc xuất) tiền, thủ quỹ phải đóng dấu “ đã thu” hoặc “ đã chi” và ký tên vào phiếu, giữ một liên để ghi sổ, một liên giao cho người nộp ( hoặc nhận) tiền. Cuối ngày chuyển cho kế toán để ghi sổ.

- Giấy đề nghị tạm ứng : là căn cứ để xét duyệt tạm ứng làm thủ tục nhập phiếu chi và xuất quỹ tạm ứng.

- Giấy thanh toán tạm ứng: là chứng từ liệt kê các khoản tiền đã nhận tạm ứng và các khoản đã chi của người nhận tạm ứng, làm căn cứ thanh toán số

tiền tạm ứng và ghi sổ kế toán.

- Giấy đề nghị thanh toán: dùng trong các trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận tạm ứng để tổng hợp các khoản đã chi kèm theo chứng từ ( nếu có ) làm thủ tục thanh toán.

### ***1.2.3. Tài khoản sử dụng, kết cấu tài khoản***

Đề hạch toán tiền mặt tại quỹ, kế toán sử dụng TK 111 “Tiền mặt. Tài khoản 111 dùng để phản ánh tình hình thu chi tồn quỹ tiền mặt gồm tiền Việt Nam (kể cả ngân phiếu), ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý của doanh nghiệp.

Kết cấu TK 111 như sau:

Bên Nợ :

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ.  
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.

- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt là ngoại tệ).

Bên Có :

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý xuất quỹ.  
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý thiếu ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.

- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt là ngoại tệ).

Số dư bên Nợ :

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý hiện còn tồn ở quỹ tiền mặt.

Tài khoản 111 gồm có 3 tài khoản cấp hai :

- TK 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

- TK 1112 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, tăng, giảm tỷ giá và tồn quỹ ngoại tệ, quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra đồng Việt Nam.

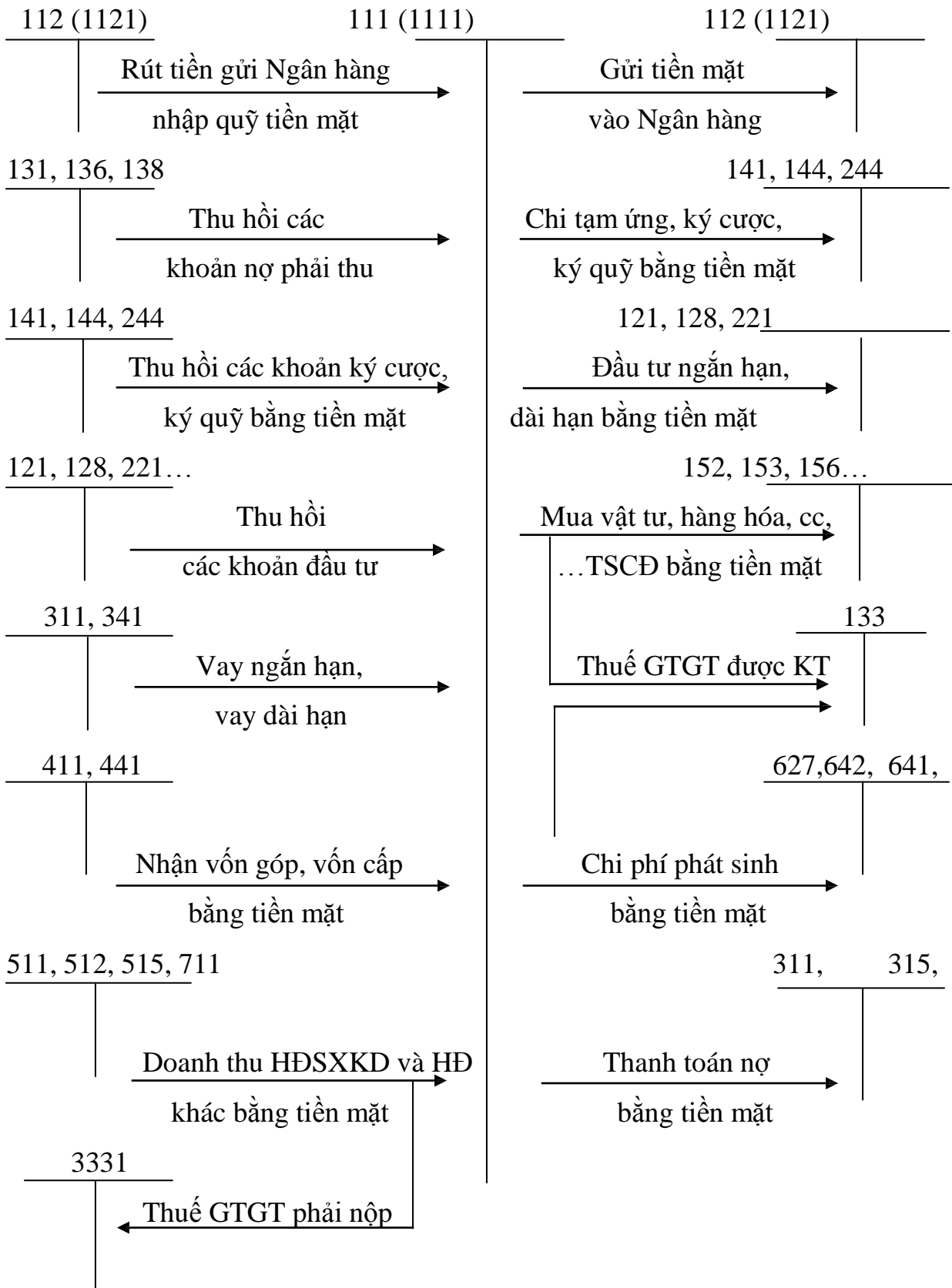
- TK 1113 - Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý: Phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập xuất quỹ, tồn quỹ.

#### ***1.2.4. Phương pháp hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ***

##### ***1.2.4.1. Kế toán tiền mặt bằng tiền Việt Nam***

Kế toán tiền mặt bằng tiền Việt Nam được thể hiện qua sơ đồ 1.1 như sau:

**Sơ đồ 1.1. Kế toán tiền mặt (VNĐ)**



#### 1.2.4.2. Kế toán tiền mặt bằng ngoại tệ.

Đối với ngoại tệ, ngoài việc quy đổi ra đồng Việt Nam, kế toán còn phải theo dõi ngoại tệ trên tài khoản 007 “Ngoại tệ các loại”. Việc quy đổi ra đồng Việt Nam phải tuân thủ các quy định sau:

- Đối với tài khoản thuộc loại chi phí, thu nhập, vật tư, hàng hoá, tài sản cố định... dù doanh nghiệp có hay không sử dụng tỷ giá hạch toán, khi có phát sinh các nghiệp vụ bằng ngoại tệ đều phải luôn luôn ghi sổ bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế.

- Các doanh nghiệp có ít nghiệp vụ bằng ngoại tệ thì các tài khoản tiền, các tài khoản phải thu, phải trả được ghi sổ bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Việt Nam công bố tại thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản chênh lệch tỷ giá (nếu có) của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hạch toán vào tài khoản 635 và 515.

- Các doanh nghiệp có nhiều nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ có thể sử dụng tỷ giá hạch toán để ghi sổ các tài khoản tiền, phải thu, phải trả. Số chênh lệch giữa tỷ giá hạch toán và tỷ giá mua của Ngân hàng tại thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hạch toán vào tài khoản 635 và 515

Kết cấu tài khoản 007 - Ngoại tệ các loại

Bên Nợ : Ngoại tệ tăng trong kỳ.

Bên Có : Ngoại tệ giảm trong kỳ.

Dư Nợ : Ngoại tệ hiện có.

Cuối kỳ đánh giá lại giá trị ngoại tệ

Bên Nợ :

- Chênh lệch tỷ giá giảm của vốn bằng tiền, vật tư, hàng hoá, nợ phải thu có gốc ngoại tệ.

- Chênh lệch tỷ giá tăng của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ.

- Xử lý chênh lệch tỷ giá.

Bên Có :

- Chênh lệch tỷ giá tăng của vốn bằng tiền, vật tư, hàng hoá và nợ phải thu có gốc ngoại tệ.

- Chênh lệch tỷ giá giảm của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ.

- Xử lý chênh lệch tỷ giá.

Tài khoản này cuối kỳ có thể dư Có hoặc dư Nợ.

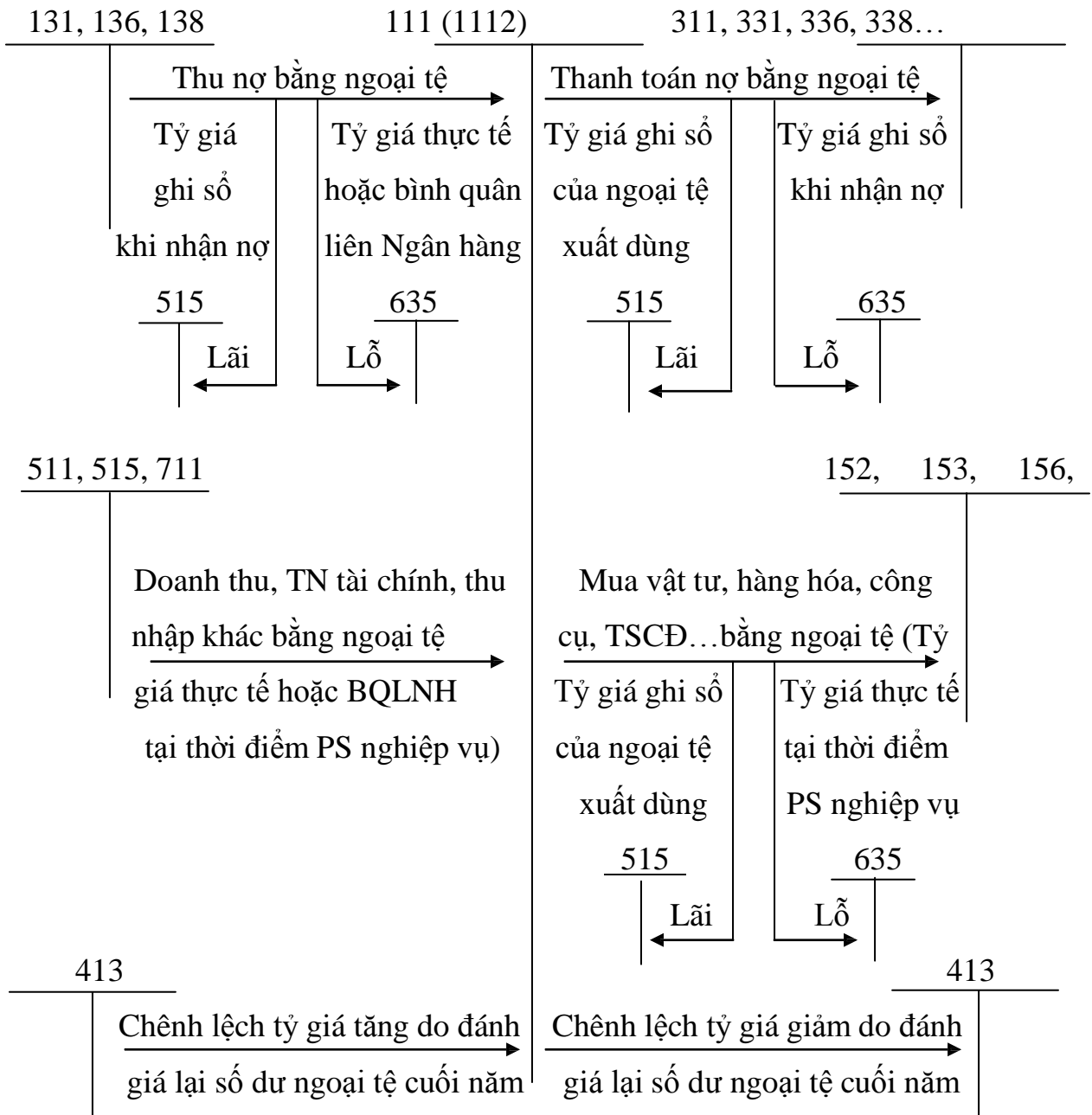
Dư Nợ : Chênh lệch tỷ giá cần phải được xử lý.

Dư Có : Chênh lệch tỷ giá còn lại.

Số chênh lệch tỷ giá trên TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái chỉ được xử lý (ghi tăng hoặc giảm vốn kinh doanh, hạch toán vào lãi hoặc lỗ) khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Kế toán tiền mặt bằng ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ 1.2 như sau:

**Sơ đồ 1.2. Kế toán tiền mặt (Ngoại tệ)**



Tất cả các nghiệp vụ trên đều phải đồng thời ghi đơn TK 007 - Ngoại tệ các loại.

007

<p>Thu nợ bằng ngoại tệ</p> <p>- Doanh thu, TN tài chính, TN khác bằng ngoại tệ</p>	<p>Thanh toán nợ bằng ngoại tệ</p> <p>- Mua vật tư, hàng hóa, công cụ, TSCĐ... bằng ngoại tệ</p>
---	--

#### 1.2.4.3. Kế toán tiền mặt là vàng, bạc, kim khí quý, đá quý.

Khi có nghiệp vụ phát sinh liên quan đến vàng, bạc, kim khí quý, đá quý thì doanh nghiệp phản ánh vào TK 111 (1113). Do vàng, bạc, kim khí quý, đá quý có giá trị cao nên khi mua cần có đầy đủ các thông tin như: ngày mua, mẫu mã, độ tuổi, giá thanh toán... Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý được ghi sổ theo giá thực tế, khi xuất có thể sử dụng một trong các phương pháp tính giá như: phương pháp bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước hay thực tế đích danh.

### 1.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng

#### 1.3.1. Nguyên tắc kế toán tiền gửi Ngân hàng

Kế toán tiền gửi Ngân hàng cần tuân theo những nguyên tắc sau:

- Khi phát hành các chứng từ tài khoản tài khoản Ngân hàng, các doanh nghiệp chỉ được phép phát hành trong phạm vi số dư tiền gửi của mình. Nếu phát hành quá số dư là doanh nghiệp vi phạm kỷ luật thanh toán và phải chịu phạt theo chế độ quy định. Chính vì vậy, kế toán trưởng phải thường xuyên phản ánh được số dư tài khoản phát hành các chứng từ thanh toán.

- Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của đơn vị, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì đơn vị phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 - Phải thu khác (1388) (nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc được ghi vào bên Có TK 338 - Phải trả, phải nộp khác (3388) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

- Tại những đơn vị có những tổ chức, bộ phận phụ thuộc, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi, mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện



---

cho công tác giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (tiền Việt Nam đồng, ngoại tệ các loại).

- Phải tổ chức hạch toán chi tiết theo từng tài khoản ở ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

- Trường hợp gửi tiền vào ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc giao dịch bình quân trên thị trường tiền tệ liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh. Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào Ngân hàng được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả.

Trường hợp rút tiền gửi từ Ngân hàng bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ kế toán TK 1122 theo một trong các phương pháp: bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, thực tế đích danh.

- Trong giai đoạn sản xuất kinh doanh (kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của doanh nghiệp sản xuất kinh doanh) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch này được hạch toán vào bên có TK 515 “Doanh thu hoạt động tài chính” (lãi tỷ giá) hoặc vào bên nợ TK 635 “Chi phí tài chính” (lỗ tỷ giá).

- Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch tỷ giá liên quan đến tiền gửi ngoại tệ này được hạch toán vào TK 413 “Chênh lệch tỷ giá hối đoái”

### ***1.3.2. Chứng từ hạch toán tiền gửi Ngân hàng***

- Giấy báo nợ, giấy báo có của Ngân hàng.

- Bản sao kê của Ngân hàng (kèm theo các chứng từ gốc có liên quan như: séc chuyển khoản, uỷ nhiệm chi, uỷ nhiệm thu...)

Kế toán chịu trách nhiệm mở sổ chi tiết để theo dõi từng loại tiền gửi: Việt Nam đồng, ngoại tệ hay vàng, bạc, kim khí quý, đá quý và chi tiết theo từng Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra đối chiếu.

### ***1.3.3. Tài khoản sử dụng***

Để phản ánh tình hình biến động về tiền gửi kế toán sử dụng TK 112 - Tiền gửi Ngân hàng. Tài khoản 112 dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động các khoản tiền gửi của doanh nghiệp tại các Ngân hàng và các công ty tài chính.

Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 112:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền gửi ở Ngân hàng và các tổ chức tài chính tăng trong kỳ
- Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ tăng (đối với tiền gửi ngoại tệ).

Bên Có:

- Các khoản tiền gửi ở Ngân hàng và các tổ chức tài chính giảm trong kỳ
- Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ giảm (đối với tiền gửi ngoại tệ).

Số dư bên Nợ:

- Các khoản tiền gửi ở Ngân hàng và các tổ chức tài chính hiện còn cuối kỳ

Tài khoản 112 - Tiền gửi ngân hàng, có 3 tài khoản cấp hai:

- TK 1121 - Tiền Việt Nam
- TK 1122 - Ngoại tệ
- TK 1123 - Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý

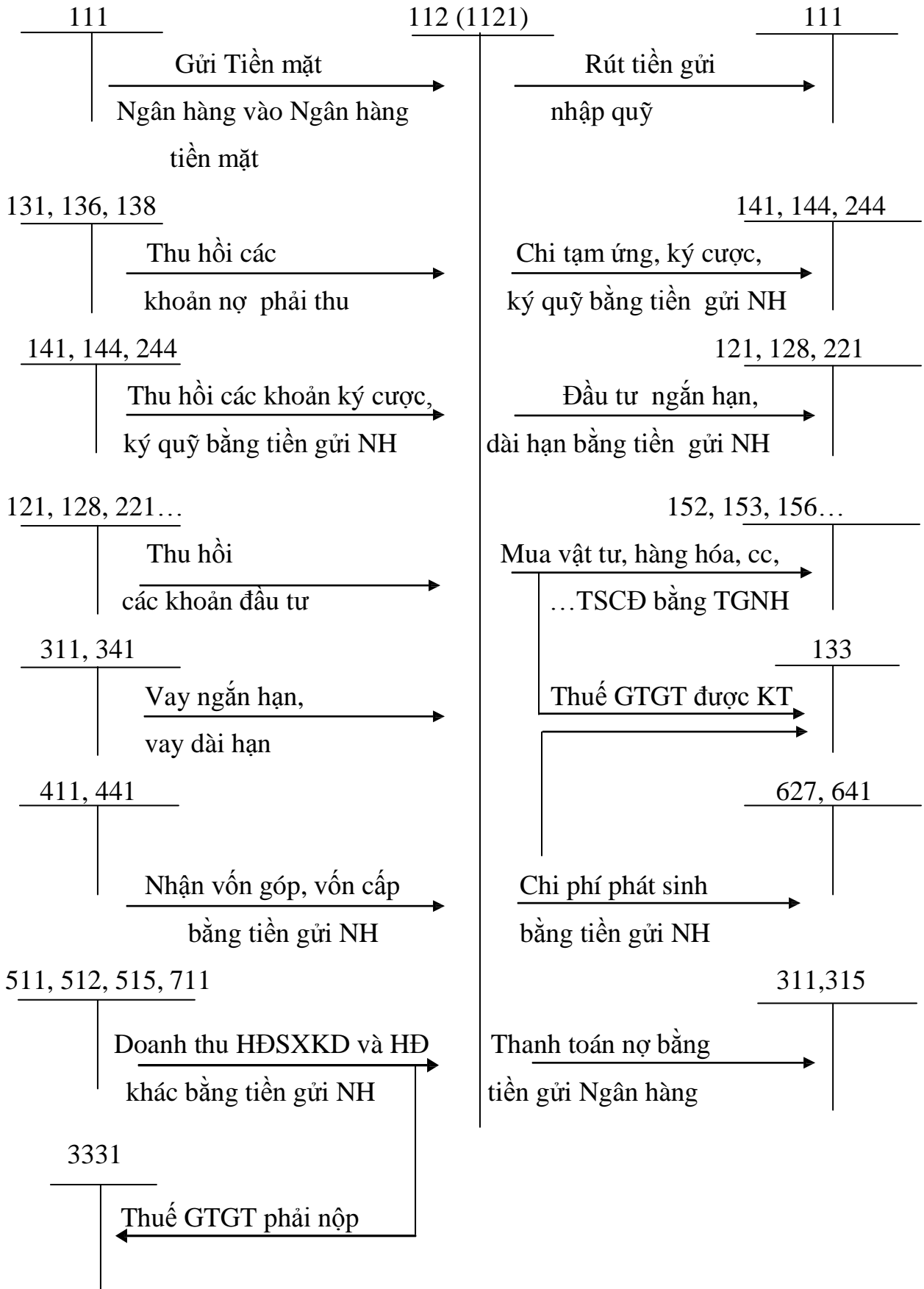
### ***1.3.4. Phương pháp hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng***

#### ***1.3.4.1. Kế toán tiền gửi Ngân hàng bằng tiền Việt Nam***

Kế toán tiền gửi Ngân hàng bằng tiền Việt Nam được thể hiện qua sơ đồ

1.3 như sau:

**Sơ đồ 1.3. Kế toán tiền gửi Ngân hàng (VNĐ)**

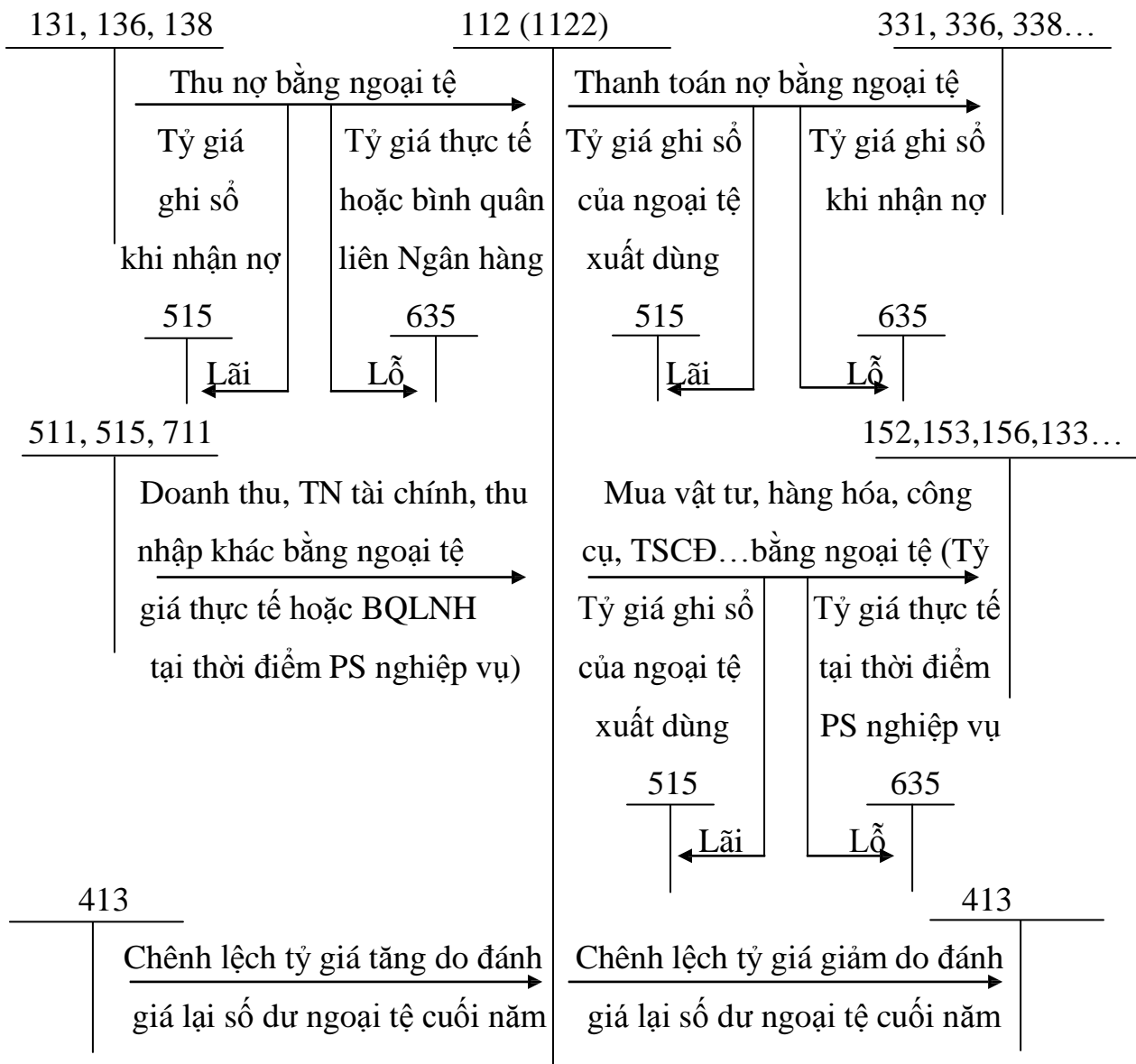


1.3.4.2. Kế toán tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ.

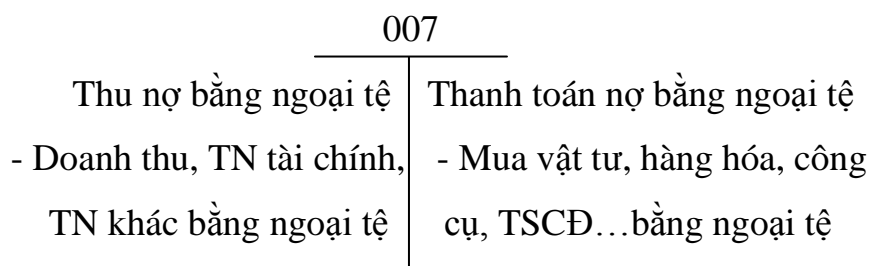
Kế toán thực hiện tương tự phần kế toán tiền mặt bằng ngoại tệ.

□ Kế toán tiền gửi Ngân hàng là ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ 1.4 như sau:

**Sơ đồ 1.4. Kế toán tiền gửi Ngân hàng (Ngoại tệ)**



Tất cả các nghiệp vụ trên đều phải đồng thời ghi đơn TK 007 - Ngoại tệ các loại.



#### **1.4.Kế toán tiền đang chuyển**

Tiền đang chuyển là các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào Ngân hàng, kho bạc Nhà nước hoặc đã gửi vào bưu điện để chuyển cho Ngân hàng hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại Ngân hàng hối đoái ở thời điểm cuối năm tài chính theo tỷ lệ trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo nợ hay bản sao kê của Ngân hàng. Tiền đang chuyển gồm tiền Ngân hàng Việt Nam và ngoại tệ các loại phát sinh trong các trường hợp:

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng cho Ngân hàng.
- Chuyển tiền qua bưu điện để trả cho đơn vị khác.
- Thu tiền bán hàng nộp thuế vào kho bạc.

##### **1.4.1.Chứng từ sử dụng**

- Giấy nộp tiền
- Biên lai nộp tiền
- Phiếu chuyển tiền
- Một số chứng từ khác liên quan

##### **1.4.2.Tài khoản sử dụng**

Kế toán tiền đang chuyển sử dụng TK 113 “Tiền đang chuyển”. Tài khoản

113 dùng để phản ánh tình hình và sự biến động tiền đang chuyển của doanh nghiệp. Nội dung ghi chép của TK 113 như sau:

- Bên Nợ: Các khoản tiền đang chuyển tăng trong kỳ.
- Bên Có: Các khoản tiền đang chuyển giảm trong kỳ.
- Số dư bên Nợ: Các khoản tiền còn đang chuyển đến cuối kỳ. TK 113 được chi tiết thành 2 tài khoản cấp hai:
  - TK 1131: Tiền Việt Nam.
  - TK 1132: Ngoại tệ.

##### **1.4.3.Nguyên tắc kế toán tiền đang chuyển**

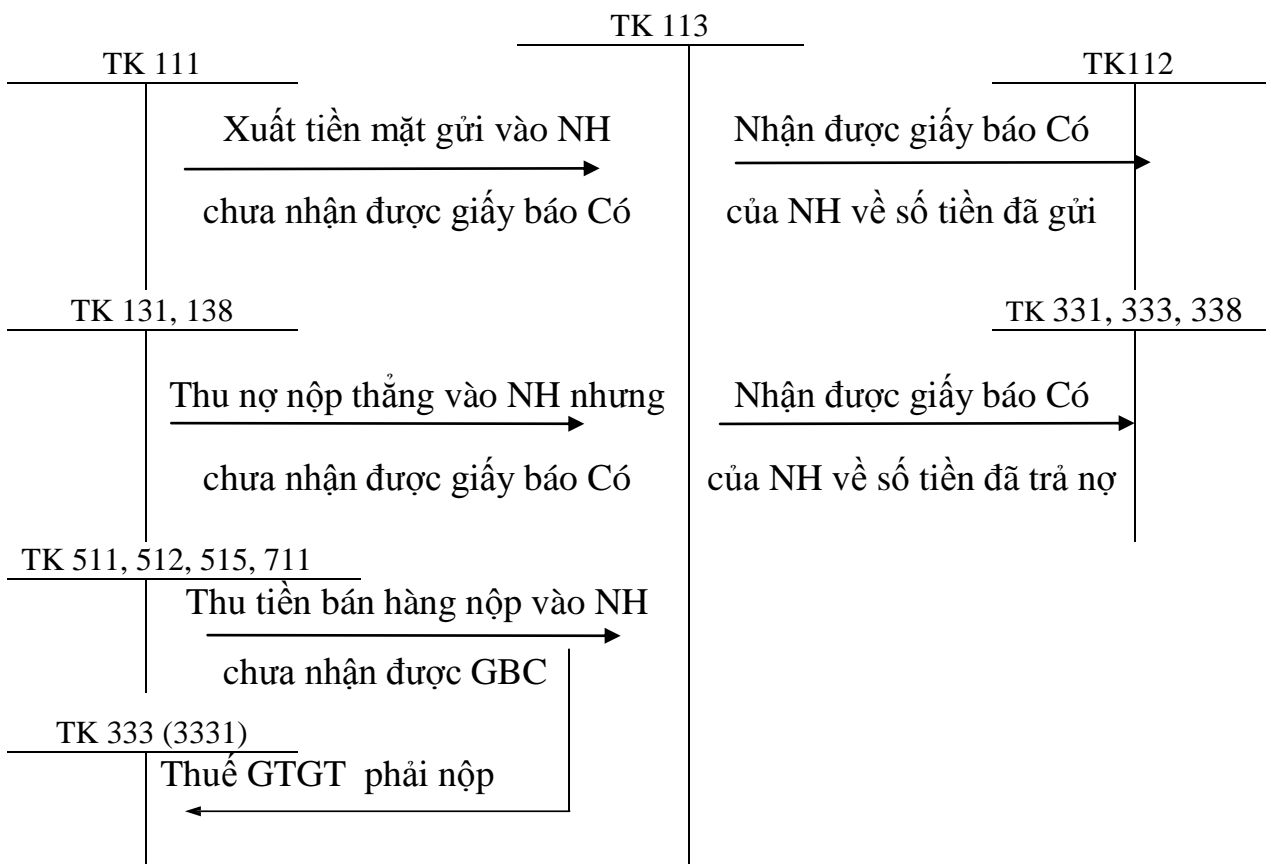
Kế toán tiền đang chuyển cần lưu ý:

- Séc bán hàng thu được phải nộp vào ngân hàng trong phạm vi thời hạn giá trị của séc.
- Các khoản tiền giao dịch giữa các đơn vị trong nội bộ qua Ngân hàng phải đối chiếu thường xuyên để phát hiện sai lệch kịp thời.
- Tiền đang chuyển có thể cuối tháng mới phản ánh một lần sau khi đã đối chiếu với Ngân hàng.

**1.4.4. Phương pháp hạch toán kế toán tiền đang chuyển**

Kế toán tiền đang chuyển được thể hiện qua sơ đồ 1.5 như sau:

**Sơ đồ 1.5. Kế toán tiền đang chuyển**



## **1.5.Sổ kế toán và các hình thức tổ chức sổ kế toán trong doanh nghiệp**

### **1.5.1.Sổ kế toán**

#### **1.5.1.1.Khái niệm**

- Về mặt lý thuyết: Sổ kế toán là biểu hiện vật chất của phương pháp tài khoản và ghi chép sổ là sự biểu hiện nguyên lý của phương pháp ghi sổ kép

- Về mặt ứng dụng: Sổ kế toán là phương tiện vật chất cần thiết để người làm kế toán ghi chép, phản ánh một cách có hệ thống các thông tin kế toán theo thời gian cũng như theo từng đối tượng.

#### **1.5.1.2.Chu trình kế toán trên sổ kế toán**

##### **1.5.1.2.1.Mở sổ kế toán**

Sổ kế toán phải mở vào đầu kỳ kế toán năm.Đối với doanh nghiệp mới thành lập, sổ kế toán phải mở từ ngày mới thành lập.Người đại diện theo pháp luật và kế toán trưởng của doanh nghiệp có trách nhiệm ký duyệt các sổ kế toán bằng tay trước khi sử dụng, hoặc ký duyệt vào sổ kế toán chính thức sau khi in ra máy vi tính.

Sổ kế toán phải dùng mẫu kẻ sẵn hoặc in sẵn, có thể đóng thành quyển hoặc để tờ rời. Các tờ sổ khi dùng xong phải đóng thành quyển để lưu trữ.

Trước khi dùng sổ kế toán phải hoàn thiện các vấn đề sau:

*Đối với sổ kế toán dạng quyển:*

Trang đầu sổ phải ghi rõ tên doanh nghiệp, tên sổ, ngày mở sổ, niên độ kế toán và kỳ ghi sổ, họ tên, chữ ký của người và ghi sổ của kế toán trưởng và người đại diện theo pháp luật, ngày kết thúc ghi sổ hoặc ngày chuyển giao cho người khác.

Sổ kế toán phải đánh số trang từ trang đầu đến trang cuối, giữa hai trang sổ phải đóng dấu giáp lai của đơn vị kế toán.

*Đối với sổ tờ rời :*

Đầu mỗi sổ tờ rời phải ghi rõ tên doanh nghiệp, số thứ tự của từng tờ sổ, tên sổ, tháng sử dụng, họ tên người giữ và ghi sổ.Các tờ rời trước khi dùng phải được giám đốc doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền ký xác nhận, đóng dấu và ghi sổ đăng ký sử dụng sổ tờ rời.Các tờ rời phải được sắp xếp theo thứ

tự các tài khoản kế toán và đảm bảo sự an toàn, dễ tìm.

Căn cứ mở sổ thường là căn cứ bảng cân đối kế toán đầu năm( nếu đơn vị mới thành lập ) hoặc dựa vào thực tế sử dụng năm trước có kết hợp sự thay đổi bổ sung trong niên độ mở sổ.

Sổ mở được dùng trong niên độ theo thông lệ quốc tế, niên độ sử dụng sổ sách là mở 12 tháng bao gồm 365 ngày. Việt Nam quy định niên độ tài chính để mở sổ là 12 tháng kể từ ngày 01/01/N đến 31/12/N.

#### *1.5.1.2.2. Kỹ thuật ghi sổ kế toán*

- Ghi đúng theo nội dung, kết cấu, tác dụng của mỗi loại sổ đã quy định khi mở sổ.

- Số liệu ghi trên sổ phải chỉ rõ căn cứ chứng từ của nghiệp vụ hoặc ghi rõ nội dung số liệu chuyên từ đâu.

- Số liệu ghi trên sổ phải rõ ràng, sạch, ghi liên tục, không được cách dòng để tránh điền thêm thông tin vào sổ.

- Thông lệ quốc tế quy định: Số tiền dương của nghiệp vụ được ghi bằng mực xanh( đen) thường, số tiền điều chỉnh giảm ( số âm ) được ghi bằng mực đỏ để phân biệt và dễ xác định giá trị thực bằng tiền của chi tiêu.

- Ghi sai sót số liệu đã ghi sai thì cần sửa sai theo quy định chung, đảm bảo đọc được và tính so sánh được của số liệu.

- Việc ghi sổ phải được thực hiện liên tục trong niên độ, khi chuyển sang sổ do chưa kết thúc kỳ hạch toán, chưa kết thúc niên độ thì phải ghi rõ “ công mang sang” ở trang trước ghi “ công trang trước” ở trang tiếp liền sau.

- Phải tuân thủ nguyên tắc ghi về nội dung cũng như phương pháp ghi sổ.

#### *1.5.1.2.3. Kỹ thuật chữa sổ kế toán*

##### **a. Trường hợp sổ kế toán ghi bằng tay.**

Khi phát hiện sổ kế toán có sai sót trong quá trình ghi sổ kế toán thì không được tẩy xóa làm mất dấu thông tin, số liệu ghi sai mà phải sửa chữa theo một trong các phương pháp sau:

- Cải chỉnh số liệu trên sổ : Phương pháp này dùng để đính chính những sai sót bằng cách gạch một đường thẳng xóa bỏ chỗ ghi sai nhưng vẫn đảm bảo



nhìn rõ nội dung sai. Trên chỗ bị xóa bỏ ghi con số hoặc chữ đúng bằng mực thường ở phía trên và phải có chữ ký của kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán bên cạnh chỗ sửa. Phương pháp này áp dụng cho các trường hợp:

+ Sai sót trong diễn giải, không liên quan đến quan hệ đối ứng của các tài khoản,

+ Sai sót không ảnh hưởng đến số tiền tổng cộng.

- Phương pháp ghi sổ âm ( còn gọi là phương pháp ghi đỏ) : Phương pháp này dùng để điều chỉnh những sai sót bằng các ghi lại bằng mực đỏ hoặc trong ngoặc đơn bút toán đã ghi sai để hủy bút toán đã ghi sai. Ghi lại bút toán đúng bằng mực thường để thay thế. Phương pháp này áp dụng trong các trường hợp

+ Sai về quan hệ đối ứng giữa các tài khoản do định khoản sai đã ghi sổ kế toán mà không thể sửa lại bằng phương pháp cải chính.

+ Phát hiện sai sót khi đã nộp báo cáo tài chính cho cơ quan có thẩm quyền. Trong trường hợp này được sửa chữa sai sót vào sổ kế toán năm phát hiện ra sai sót theo phương pháp phi hồi tố, hoặc hồi tố theo quy định của chuẩn mực kế toán số 29 “ Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót”

+ Sai sót trong đó bút toán ở tài khoản đã ghi số tiền nhiều lần hoặc ghi con số ghi sai lớn hơn con số ghi đúng.

Khi dùng phương pháp ghi sổ âm để đính chính chỗ sai thì phải lập một “ chứng từ ghi sổ đính chính” do kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán ký xác nhận.

- Phương pháp ghi bổ sung : Phương pháp này áp dụng trong trường hợp ghi đúng về quan hệ đối ứng tài khoản nhưng số tiền ghi sổ ít hơn số tiền trên chứng từ hoặc là bỏ sót không cộng đủ số tiền ghi trên chứng từ. Sửa chữa theo phương pháp này phải lập “ Chứng từ ghi sổ bổ sung” để ghi bổ sung bằng mực thường số tiền chênh lệch còn thiếu so với chứng từ.

### **b. Trường hợp ghi sổ kế toán bằng máy vi tính :**

- Trường hợp phát hiện sai sót trước khi báo cáo tài chính năm nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì phải sửa chữa trực tiếp vào sổ kế toán của

năm đó trên máy vi tính.

- Trường hợp phát hiện sai sót sau khi báo cáo tài chính năm đã nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì phải sửa chữa trực tiếp vào sổ kế toán của năm đã phát hiện sai sót trên máy vi tính và ghi chú vào dòng cuối của sổ kế toán năm sai sót.

- Các trường hợp sửa chữa khi ghi sổ kế toán bằng máy vi tính đều được thực hiện theo “ phương pháp ghi số âm” hoặc “ phương pháp ghi số bổ sung”.

**c.Khi báo cáo quyết toán năm được duyệt** hoặc khi công việc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán kết thúc và có ý kiến kết luận chính thức nếu có quyết định phải sửa chữa lại số liệu trên báo cáo tài chính liên quan đến số liệu đã ghi sổ kế toán thì đơn vị phải sửa lại sổ kế toán và số dư của những tài khoản kế toán liên quan theo phương pháp quy định. Việc sửa chữa được thực hiện trực tiếp trên sổ kế toán của năm đã phát hiện sai sót, đồng thời phải ghi chú vào trang cuối ( dòng cuối) của năm kế toán trước có sai sót ( nếu phát hiện sai sót báo cáo tài chính đã nộp cho cơ quan có thẩm quyền) để tiện đối chiếu, kiểm tra.

#### *1.5.1.2.4.Kỹ thuật khóa sổ kế toán áp dụng trong doanh nghiệp*

- Khóa sổ kế toán thường được thực hiện vào ngày cuối cùng của niên độ tài chính. Giữa các kỳ báo cáo và xác định kết quả kinh doanh trong niên độ kế toán cũng có thể tạm cộng sổ, kế dư tài khoản, để kiểm tra số liệu trên báo cáo cần thiết theo yêu cầu.

- Trước khi khóa sổ kế toán cần thực hiện các công việc ghi sổ, điều chỉnh, kiểm tra, đối chiếu cần thiết để xác định đúng các chỉ tiêu báo cáo cho toàn niên độ.

- Khi khóa sổ ta tiến hành cộng sổ, tính số dư trên tài khoản, kiểm tra độ chính xác của số liệu sau đó thực hiện bút toán khóa sổ: chuyển cột số dư tài khoản.

#### *1.5.2. Các hình thức sổ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp*

Hình thức ghi sổ kế toán trong doanh nghiệp bao gồm: Số lượng các mẫu sổ, kết cấu từng loại sổ, trình tự và phương pháp ghi chép từng loại sổ, mối quan hệ giữa các loại sổ kế toán với nhau và giữa sổ kế toán và báo cáo

kế toán.

Việc lựa chọn nội dung và hình thức ghi sổ kế toán cho phù hợp với doanh nghiệp phụ thuộc vào một số điều kiện sau:

□ Đặc điểm của từng loại hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tính chất phức tạp của hoạt động tài chính, quy mô doanh nghiệp lớn hay nhỏ, khối lượng nghiệp vụ kinh tế phát sinh nhiều hay ít

□ Yêu cầu của công tác quản lý, trình độ của cán bộ quản lý.

□ Trình độ nghiệp vụ và năng lực công tác của nhân viên kế toán.

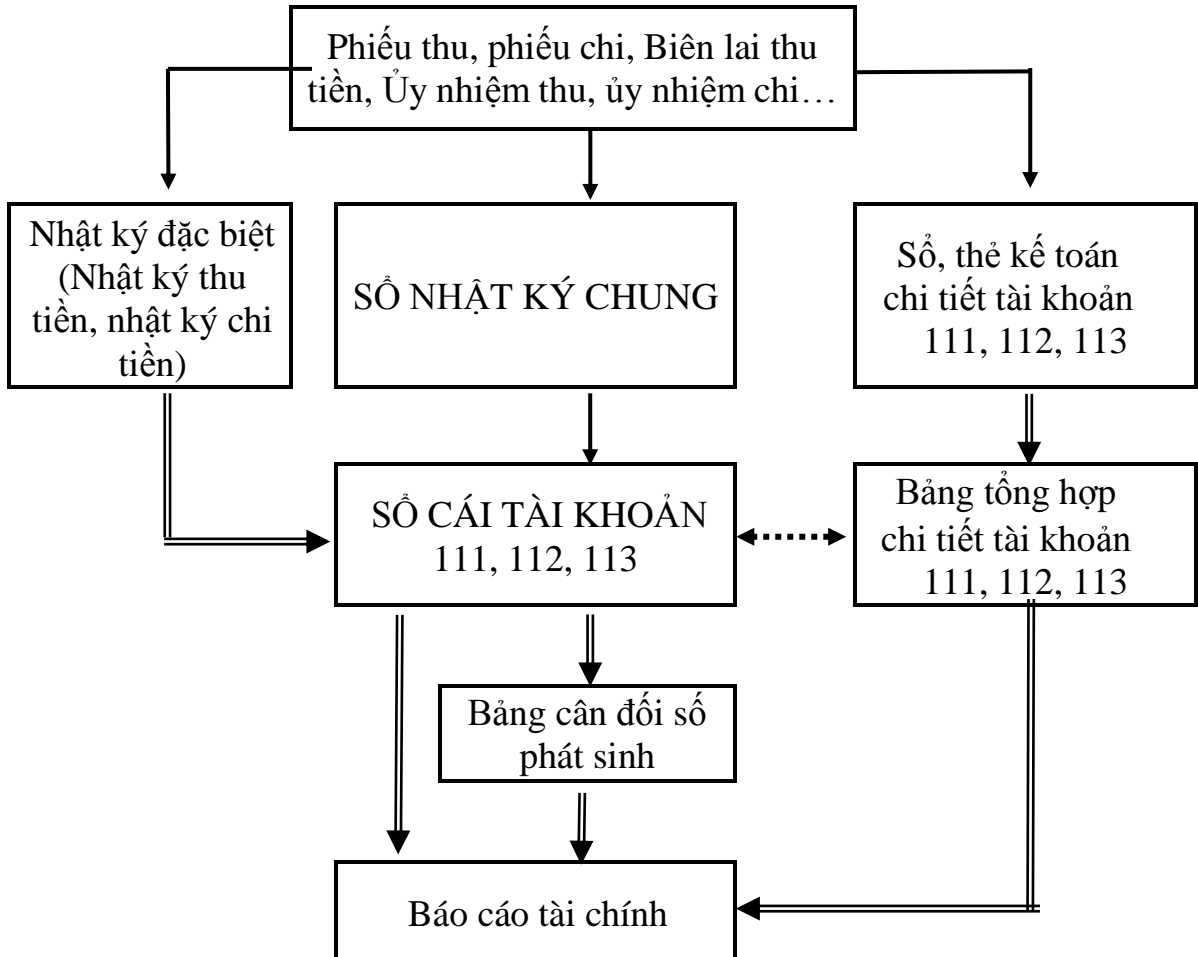
□ Điều kiện và phương tiện vật chất phục vụ cho công tác kế toán.

Hiện nay, theo chế độ quy định có 5 hình thức ghi sổ kế toán sau: Nhật ký chung, nhật ký - sổ cái, nhật ký chứng từ, chứng từ ghi sổ và kế toán máy.

#### *1.5.2.1. Hình thức Nhật ký chung*

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều phải ghi vào nhật ký mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

**Sơ đồ 1.6. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung**



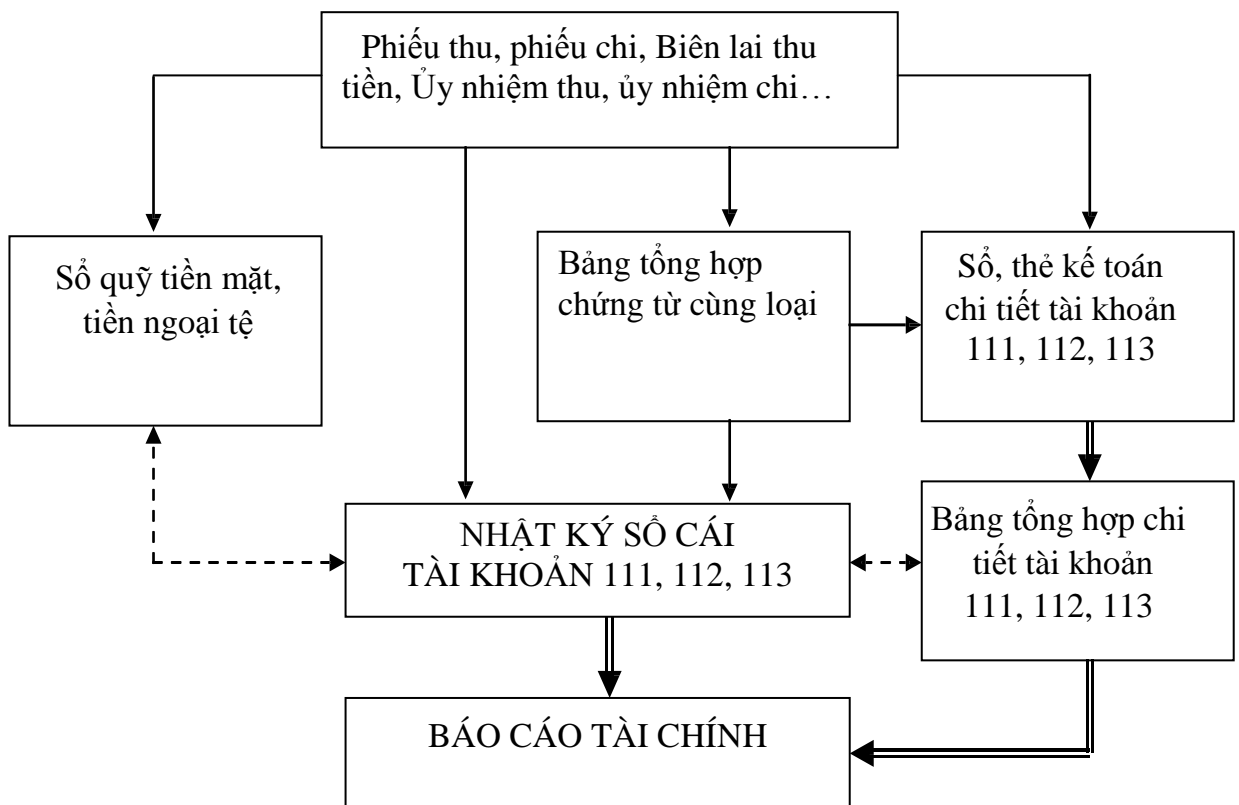
**Ghi chú:**

- > Ghi hàng ngày
- ←-----> Quan hệ đối chiếu
- =====> Ghi cuối tháng

1.5.2.2. Hình thức Nhật ký - sổ cái

Đặc trưng cơ bản của hình thức Nhật ký - sổ cái: Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Sơ đồ 1.7. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký - sổ cái



**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày
- ←-----→ Quan hệ đối chiếu
- =====> Ghi cuối tháng

---

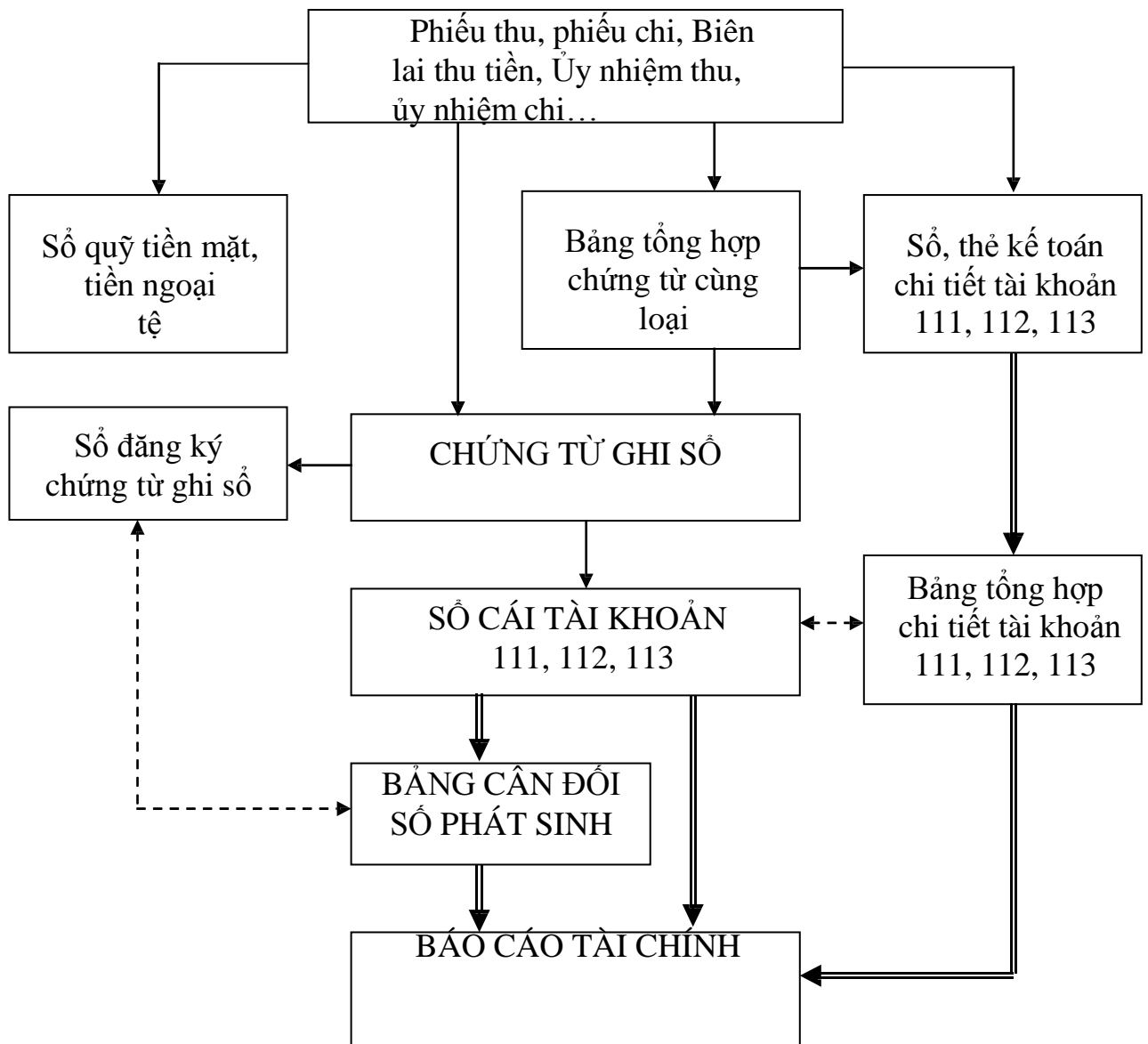
### 1.5.2.3. Hình thức Chứng từ ghi sổ

Đặc trưng cơ bản của hình thức Chứng từ ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là Chứng từ ghi sổ. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- Ghi theo nội dung kinh tế trên sổ cái
- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo thứ tự trong sổ đăng ký chứng từ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

**Sơ đồ 1.8. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ**



**Ghi chú:**

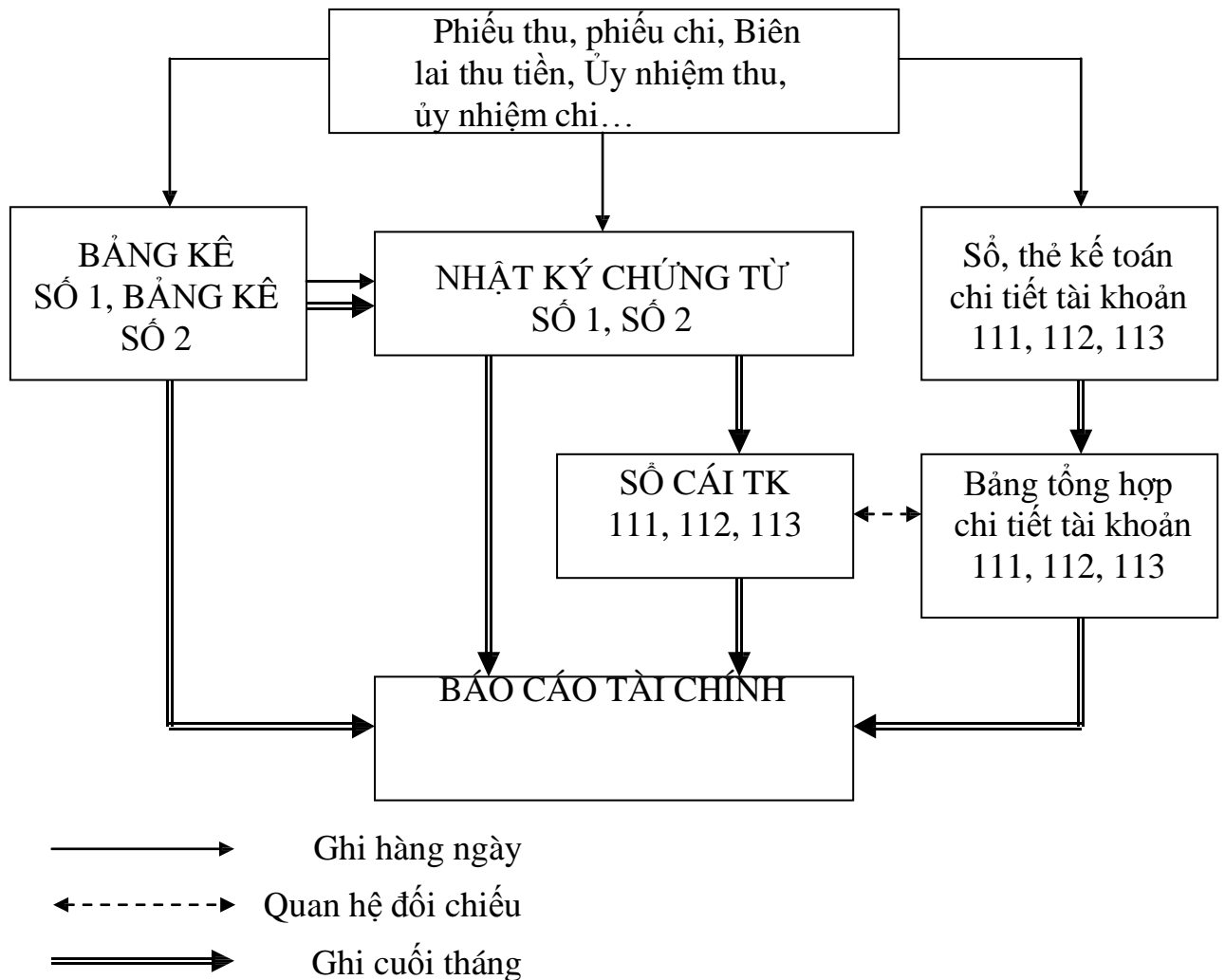
- Ghi hàng ngày
- ←.....→ Quan hệ đối chiếu
- =====> Ghi cuối tháng

**1.5.2.4. Hình thức Nhật ký chứng từ**

Đặc trưng cơ bản của hình thức Nhật ký chứng từ: Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên có của các loại tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng nợ.

- Kết hợp chặt chẽ với việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo tài khoản)
- Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với việc hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép

**Sơ đồ 1.9. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chứng từ**

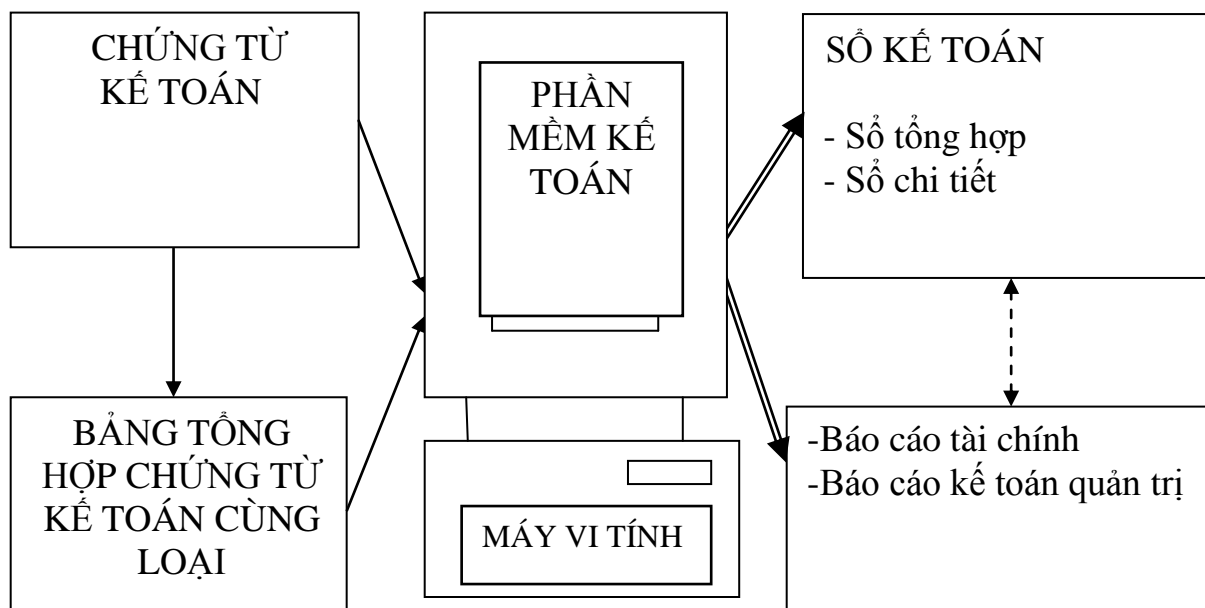


**1.5.2.5. Hình thức Kế toán máy**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán máy là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán được quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.



**Sơ đồ 1.10. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy**



## CHƯƠNG 2

### THỰC TẾ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH TM CƠ KHÍ SAO MAI

#### 2.1. Khái quát chung về công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai

##### 2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai

- Nhằm đáp ứng nhu cầu cung cấp cho thị trường, Công ty TNHH cơ khí Sao Mai được thành lập theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 0200754050. Ngày 06 tháng 8 năm 2007 của sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng. Công ty được thành lập trên cơ sở Công ty TNHH có hai thành viên trở lên. Đây là đơn vị mới thành lập nhưng đã có những kinh nghiệm nhất định để đảm bảo cho công việc kinh doanh sản xuất các cấu kiện kim loại, lắp đặt máy móc thiết bị công nghiệp, gia công cơ khí và tráng phủ kim loại...

- Tên Công ty: Công ty TNHH thương mại cơ khí Sao Mai

- Địa điểm hoạt động: thôn 6, xã Bắc Sơn, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Điện thoại: 031.38820536

MST: 0200754050

##### 2.1.2. Đặc điểm ngành nghề kinh doanh tại công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai

Công ty sản xuất kinh doanh chính là gia công cơ khí.

+ Sản xuất các cấu kiện kim loại

+ Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng

+ Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động.

+ Lắp đặt máy móc thiết bị công nghiệp.

+ Hoạt động xây dựng chuyên dụng.

- Khó khăn của công ty: Do ảnh hưởng của tình hình khủng hoảng kinh tế nên Doanh nghiệp gặp một số khó khăn về công tác vốn, nhưng DN vẫn KDSX đạt hiệu quả.

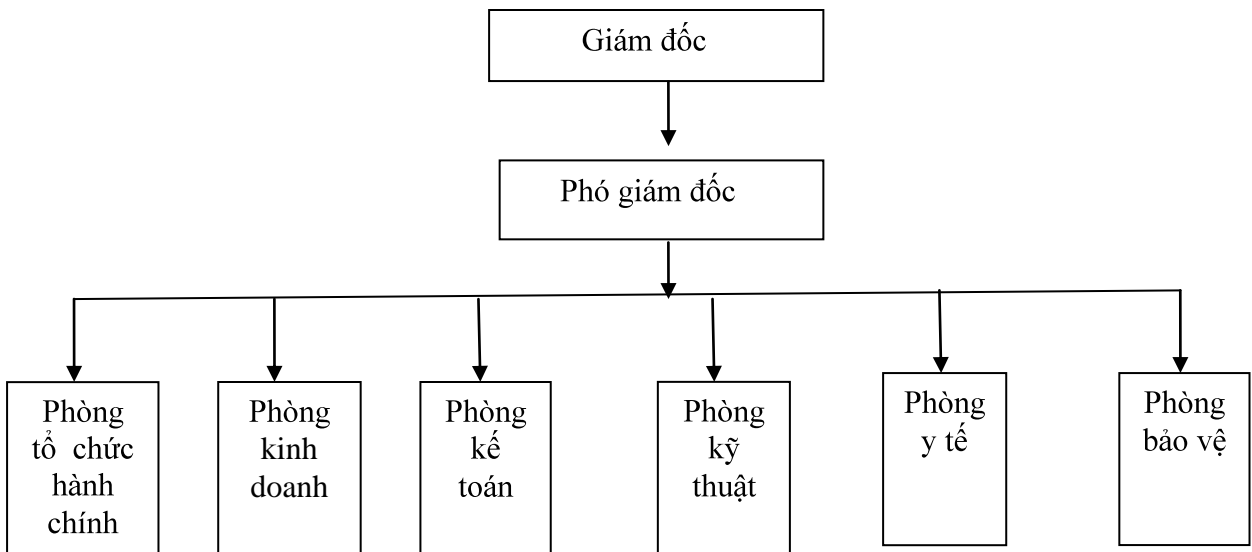
**2.1.3.Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai**

Đối với mỗi doanh nghiệp thì việc sắp xếp bộ máy tổ chức và quản lý nhân sự trong nội bộ doanh nghiệp là vô cùng quan trọng.Đó là một trong những yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp quản lý và hoạt động tốt.

Công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai là đơn vị hạch toán kinh tế độc lập, hoạt động và quản lý điều hành công ty theo mô hình bộ máy chức năng nhiều cấp.

Dưới đây là sơ đồ bộ máy quản lý công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai

**\* Sơ đồ 2.1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý điều hành của công ty:**



**\* Nhiệm vụ, chức năng**

- Giám đốc: Là người đại diện theo pháp luật điều hành hoạt động của công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện các quyền.

- Phó giám đốc: là người giúp việc cho giám đốc và chịu trách nhiệm trước giám đốc và trước pháp luật.

- Phòng tổ chức hành chính: Có nhiệm vụ tham mưu cho giám đốc về việc tuyển chọn, bố trí lao động phù hợp với điều kiện thi công, các ký kết hợp đồng lao động.

- Phòng tài chính kế toán: Có nhiệm vụ ghi chép hạch toán phản ánh chính xác, trung thực kịp thời, đầy đủ, toàn bộ tài sản và nguồn vốn và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng pháp lệnh kế toán.Cuối

quý, cuối năm phải nộp báo cáo tài chính và lập kế hoạch tài chính cho kỳ sau.

- Phòng kinh doanh: là bộ phận giúp giám đốc hoạch định chiến lược của công ty.

- Phòng kỹ thuật: Có nhiệm vụ tham mưu cho giám đốc về kỹ thuật.

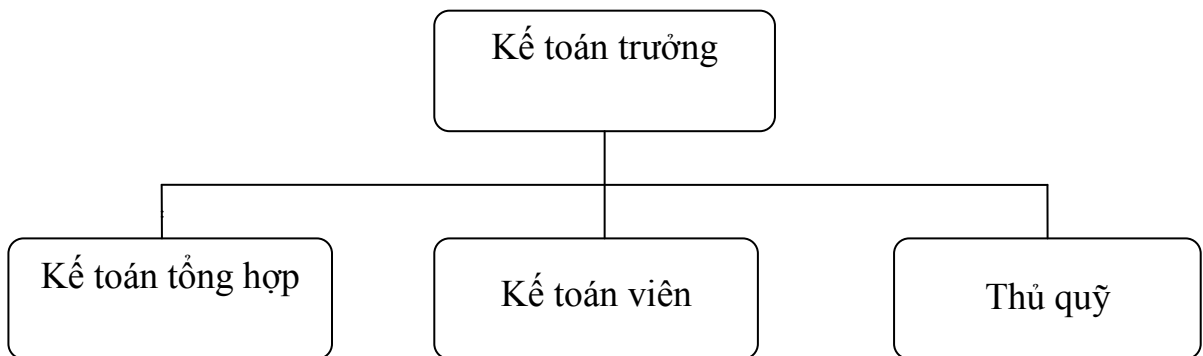
- Phòng y tế: Có trách nhiệm chăm sóc sức khoẻ cho công nhân viên trong công ty.

- Phòng bảo vệ: Có nhiệm vụ bảo vệ tài sản công ty

**2.1.4. Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán tại công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai**

Để tổ chức bộ máy công tác kế toán hợp lý, gọn nhẹ, có hiệu quả đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, chính xác và phù hợp với quy mô nên công ty đã lựa chọn tổ chức bộ máy kế toán tập trung. Hình thức này tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, chỉ đạo nghiệp vụ và đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống nhất của kế toán trưởng cũng như sự chỉ đạo kịp thời của ban lãnh đạo công ty đối với hoạt động kinh doanh nói chung và công tác kế toán nói riêng.

**Sơ đồ 2.2 : Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty**



Chức năng nhiệm vụ của từng người:

- Kế toán trưởng : Chỉ đạo tổ chức các phần hành kế toán, kiểm tra giám sát toàn bộ hoạt động của công ty, tham vấn cho giám đốc để có thể đưa ra các quyết định hợp lý. Cuối kỳ kế toán, kế toán trưởng tập hợp số liệu từ các bộ phận phòng ban để lập báo cáo tài chính, xác định kết quả và đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty.

- Kế toán tổng hợp : Tiến hành kiểm tra số liệu chi tiết rồi sau đó tổng hợp gửi lên kế toán trưởng.

- Kế toán viên : tiến hành kế toán từng phần hành kế toán, trợ giúp cho kế toán tổng hợp.

- Thủ quỹ : Có nhiệm vụ quản lý và thu, chi tiền mặt phục vụ cho hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty. Hàng ngày, thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu với số liệu quỹ và sổ kế toán tiền mặt.

### ***2.1.5. Hình thức tổ chức hệ thống sổ sách kế toán áp dụng tại công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai***

Công ty tuân thủ các quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 48/2006/QĐ/BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng bộ tài chính.

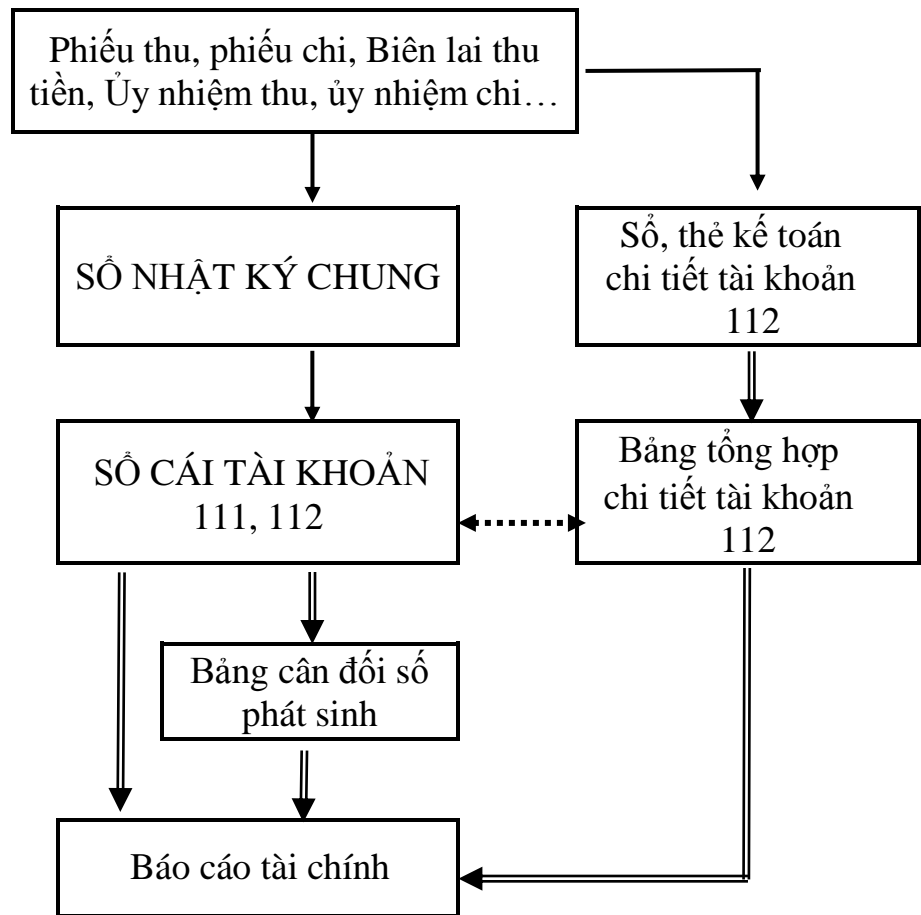
Công ty áp dụng kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

Bộ máy kế toán tại công ty TNHH TM cơ khí được tổ chức theo mô hình tập trung, mọi nghiệp vụ kế toán phát sinh đều được gửi về phòng tài chính kế toán để kiểm tra, xử lý và ghi sổ kế toán.

Để đáp ứng được yêu cầu quản lý, tạo điều kiện cho công tác hạch toán được thuận lợi, công ty đã áp dụng hình thức kế toán “ Nhật ký chung”

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung được thể hiện qua sơ đồ sau :

**Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung**



**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày
- ←- - - - -> Quan hệ đối chiếu
- ==> Ghi cuối tháng

## **2.2.Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai**

Hiện tại công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai không sử dụng tiền đang chuyển mà chỉ sử dụng 2 loại vốn bằng tiền bao gồm : tiền mặt và tiền gửi ngân hàng.

- Tiền gửi ngân hàng : Để tiện cho việc hạch toán và theo dõi chi tiết tiền gửi Ngân hàng, công ty sử dụng hai tài khoản chi tiết sau :

+ TK 1121- Tiền gửi ngân hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu

+ TK 1121- Tiền gửi ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hồng Bàng

### **2.2.1.Kế toán tiền mặt tại quỹ tại công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai**

Tiền mặt phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tại công ty. Thủ quỹ mở sổ quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày và liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, nhập, xuất quỹ tiền mặt và tính ra số tồn quỹ tại mỗi thời điểm.

#### **2.2.1.1.Tài khoản sử dụng**

Sử dụng tài khoản 111 ( TK chi tiết là TK 1111 )

#### **2.2.1.2.Chứng từ, sổ sách kế toán sử dụng**

**\* Trong quá trình hạch toán kế toán bằng tiền công ty sử dụng các chứng từ sau :**

- Giấy đề nghị tạm ứng;

- Biên bản kiểm kê quỹ;

- Phiếu thu, phiếu chi: Căn cứ vào các chứng từ liên quan ( hóa đơn GTGT, đơn xin rút tiền, giấy đề nghị thanh toán...), kế toán lập phiếu thu, phiếu chi. Các phiếu này ghi đầy đủ nội dung và được đính kèm với các chứng từ trên và được chuyển cho giám đốc, trưởng phòng kế toán để ký duyệt. Cuối cùng chuyển cho thủ quỹ làm căn cứ nhập, xuất quỹ.

Phiếu thu gồm 3 liên:

+ Liên 1: Lưu lại phòng kế toán

+ Liên 2: Giao cho người nộp

+ Liên 3: Giao cho thủ quỹ

Phiếu chi gồm 3 liên:

+ Liên 1: Lưu lại phòng kế toán

+ Liên 2: Giao cho người nhận

+ Liên 3: Giao cho thủ quỹ

**\* Sổ sách sử dụng:**

- Sổ quỹ tiền mặt

- Sổ cái TK 111

- Nhật ký chung

- Bảng cân đối số phát sinh

- Báo cáo tài chính

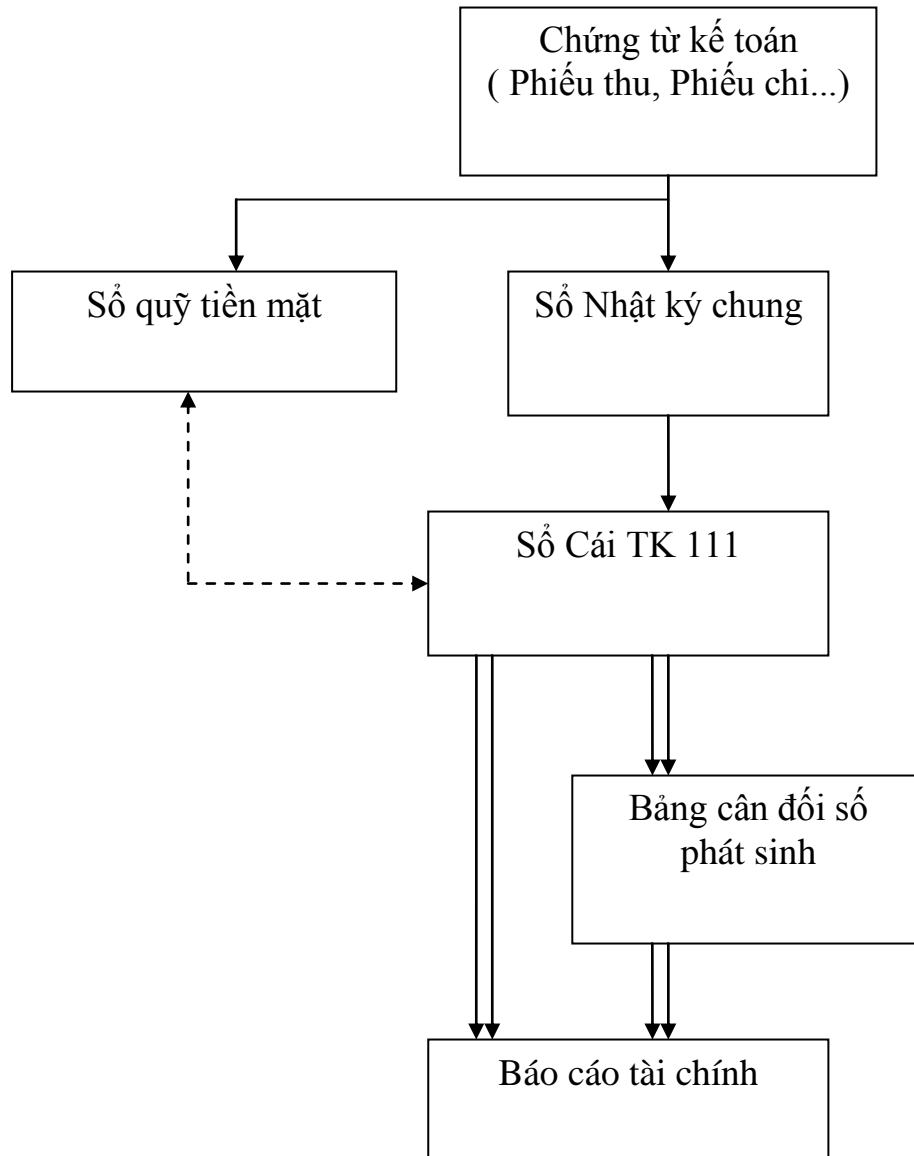
### *2.2.1.3. Trình tự hạch toán kế toán tiền mặt*

Khi có nghiệp vụ thu, chi tiền mặt xảy ra, kế toán căn cứ hóa đơn bán hàng, mua hàng, hóa đơn GTGT để lập phiếu thu, phiếu chi, sau khi ghi đầy đủ các nội dung trên phiếu thu, phiếu chi, sau khi ghi đầy đủ các nội dung trên phiếu và ký vào phiếu chuyển cho kế toán trưởng duyệt ( có chữ ký thủ trưởng đơn vị nếu là phiếu chi). Phiếu thu, phiếu chi sẽ được chuyển cho thủ quỹ thực hiện các nghiệp vụ thanh toán, đồng thời ghi sổ quỹ. Căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung, từ Nhật ký chung kế toán vào sổ cái TK 111. Định kỳ hoặc cuối năm, từ sổ cái TK 111 kế toán tập hợp vào bảng cân đối số phát sinh. Sau đó từ bảng cân đối số phát sinh và sổ cái TK 111 tập hợp vào báo cáo tài chính.

Quy trình ghi sổ chứng từ kế toán tiền mặt tại công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai được thể hiện qua sơ đồ sau:



**Sơ đồ 2.4. Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán tiền mặt tại công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai**



- Ghi chú:
- > : Ghi hàng ngày
  - ←-----> : Đối chiếu, kiểm tra
  - =====> : Ghi cuối tháng

#### 2.2.1.4. Ví dụ minh họa:

Trong tháng 01 năm 2012, tại công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai có rất nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền mặt tại quỹ. Sau đây là một số nghiệp vụ minh họa về thu, chi tiền mặt.

**Nghiệp vụ 1:** Ngày 05/01 rút tiền gửi tại ngân hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu bằng Sec số tiền 150.000.000đ

Kế toán ghi vào sổ sách định khoản sau:

Nợ TK 111 : 150.000.000

Có TK 1121 : 150.000.000

Căn cứ vào giấy báo Nợ ( Biểu 2.1) kế toán lập phiếu thu số 002 ( Biểu 2.2). Sau đó thủ quỹ làm nhiệm vụ nhập quỹ.

Căn cứ vào giấy báo Nợ, Phiếu thu số 002 kế toán vào sổ Nhật ký chung ( Biểu số 2.9) và sổ quỹ tiền mặt ( Biểu số 2.10), từ Nhật ký chung vào sổ cái TK 111 ( Biểu số 2.11)

**Biểu số 2.1:**

NGÂN HÀNG TMCP DẦU KHÍ TOÀN  
CẦU  
GP.BANK - HẢI PHÒNG  
MST: 2700113651-002

**GP.BANK**  
Commitment to  
Excellence

Theo công văn số 15815/CT-AC  
Cục thuế TP Hà Nội

**PHIẾU BÁO NỢ**

Trang 1/1

Ngày 05 tháng 01 năm 2012

Kính gửi: CTY TNHH TM CƠ KHÍ SAO MAI

Số tài khoản: 105-001-00004179-8

Địa chỉ: THÔN 6- BẮC SƠN- AN DƯƠNG-

Loại tiền: VND

HẢI PHÒNG

Loại tài khoản: Tiền gửi thanh toán

Mã số thuế: 0200754050

Số bút toán hạch toán:

LD110100006;0

G-Account: 10020735

GP- Bank xin thông báo đã ghi nợ tài khoản của quý khách số tiền như sau:

Nội dung	Số tiền
Rút tiền mặt bằng Sec	150.000.000
<b>Tổng số tiền</b>	<b>150.000.000</b>

Số tiền bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu VDN

Diễn giải: Nguyễn Thị Lan rút tiền mặt từ TK Cty TNHH TM cơ khí Sao Mai

**Lập phiếu**

**Kiểm soát**

**Kế toán trưởng**

**Biểu số 2.2**

Tên đơn vị: Công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai  
Địa chỉ: Thôn 6- Bắc Sơn- An Dương- Hải Phòng  
Mã số thuế: 0200754050

Mẫu số 01- TT  
( Ban hành theo QĐ số 48/QĐ-BTC  
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

## PHIẾU THU

Số:PT002

Ngày 05 tháng 01 năm 2012

Quyển số:

Nợ 111: 150.000.000

Có 1121: 150.000.000

Họ tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Lan

Địa chỉ: Công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai

Lý do nộp: Rút tiền mặt bằng Sec

Số tiền : 150.000.000 đồng

Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 05 tháng 01 năm 2012

Giám đốc (ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán (Ký, họ tên)	Người nộp tiền (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)
------------------------------------	-------------------------	--------------------------------	---------------------------------	-------------------------

**Nghiệp vụ 2:** Ngày 08/01/2012 thanh toán tiền cước dịch vụ viễn thông tháng 12/2011 theo HĐ số 0841681 tổng số tiền 970.941.đ (thuế VAT 90.994.đ)

Kế toán định khoản:

Nợ TK 642:            879.947

Nợ TK 133:            90.994

    Có TK 111: 970.941

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 0841681( Biểu 2.3), kế toán lập phiếu chi số 007 ( Biểu 2.4).

Căn cứ vào phiếu chi số 007 có đầy đủ chữ ký xác nhận của các bên liên quan, kế toán lập sổ Nhật ký chung ( Biểu số 2.11) và sổ quỹ tiền mặt ( Biểu số 2.12), từ sổ Nhật ký chung kế toán vào sổ cái TK 111( Biểu số 2.13)

Cuối quý, tổng hợp số liệu từ sổ cái vào Báo cáo tài chính.



**Biểu số 2.4**

Tên đơn vị: Công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai  
 Địa chỉ: Thôn 6- Bắc Sơn- An Dương- Hải Phòng  
 Mã số thuế: 0200754050

Mẫu số 02- TT  
 ( Ban hành theo QĐ số 48/QĐ-BTC  
 Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Số:PC007

Ngày 08 tháng 01 năm 2012

Quyển số:

Nợ 642: 879.947

Nợ 1331: 90.994

Có 111: 970.941

Họ tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Lan

Địa chỉ: Công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai

Lý do chi: TT tiền cước dịch vụ viễn thông-TT dịch vụ khách hàng

Số tiền : 970.941 đồng

Bằng chữ: *Chín trăm bảy mươi nghìn chín trăm bốn mươi đồng.*

Kèm theo: 01 chứng từ gốc HĐ 0841681

Ngày 08 tháng 01 năm 2012

Giám đốc (ký,họ tên, đóng dấu)	Kế toán (Ký,họ tên)	Người nộp tiền (Ký,họ tên)	Người lập phiếu (Ký,họ tên)	Thủ quỹ (Ký,họ tên)
-----------------------------------	------------------------	-------------------------------	--------------------------------	------------------------

**Nghiệp vụ 3:** Ngày 17/01/2012, nộp tiền vào Ngân hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu, số tiền 500.000.000đ

Kế toán ghi vào sổ sách định khoản sau:

Nợ TK 1121 GPB: 500.000.000

Có 111 : 500.000.000

Căn cứ vào phiếu chi số 008 ( Biểu số 2.5) và giấy báo Có ( Biểu số 2.6) kế toán vào sổ Nhật ký chung( Biểu số 2.12), sổ quỹ tiền mặt ( Biểu số 2.13) từ sổ Nhật ký chung kế toán vào sổ cái TK 111 ( Biểu số 2.14)



**Biểu số 2.5**

Tên đơn vị: Công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai  
 Địa chỉ: Thôn 6- Bắc Sơn- An Dương- Hải Phòng  
 Mã số thuế: 0200754050

Mẫu số 02- TT  
 ( Ban hành theo QĐ số 48/QĐ-BTC  
 Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU CHI**

Số:PC008

Ngày 17 tháng 01 năm 2012 Quyển số:

Nợ 1121GPB: 500.000.000

Có 111: 500.000.000

Họ tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Lan

Địa chỉ: Công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai

Lý do chi: Nộp tiền vào TK Ngân hàng GP.Bank

Số tiền : 500.000.000 đồng

Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng chẵn

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 17 tháng 01 năm 2012

Giám đốc (Ký,họ tên, đóng dấu)	Kế toán (Ký,họ tên)	Người nộp tiền (Ký,họ tên)	Người lập phiếu (Ký,họ tên)	Thủ quỹ (Ký,họ tên)
-----------------------------------	------------------------	-------------------------------	--------------------------------	------------------------

**Biểu số 2.6:**

NGÂN HÀNG TMCP DẦU KHÍ TOÀN CẦU  
GP.BANK - HẢI PHÒNG  
MST: 2700113651-002

Theo công văn số 15815/CT-AC  
Cục thuế TP Hà Nội

**GP.BANK**  
Commitment to  
Excellence

**PHIẾU BÁO CÓ**

Trang 1/1

Ngày 17 tháng 01 năm 2012

Kính gửi: CTY TNHH TM CƠ KHÍ SAO MAI      Số tài khoản: 105-001-00004179-8  
Địa chỉ: THÔN 6- BẮC SƠN- AN DƯƠNG-      Loại tiền: VND  
HẢI PHÒNG Loại tài khoản: Tiền gửi thanh toán  
Mã số thuế: 0200754050      Số bút toán hạch toán: TT1101800098  
G-Account: 10020735

GP- Bank xin thông báo đã ghi có tài khoản của quý khách số tiền như sau:

Nội dung	Số tiền
Cash Deposit	500.000.000
<b>Tổng số tiền</b>	<b>500.000.000</b>

Số tiền bằng chữ: Năm trăm triệu VDN chẵn

Diễn giải: Nguyễn Thị Lan nộp tiền vào TK Cty TNHH TM cơ khí Sao Mai

**Lập phiếu**

**Kiểm soát**

**Kế toán trưởng**

**Nghiệp vụ 4:** Ngày 19/01/2012 mua 4 máy vi tính Toshiba theo HĐ 0000156 của công ty TNHH Thiết bị & Cơ điện Hùng Anh, giá mua đã có VAT 10% là 19.800.000đ/bộ.Đã thanh toán bằng tiền mặt.Khấu hao 4 năm, đã bàn giao cho phòng kế toán.

Kế toán định khoản như sau:

- Nợ TK 211 : 72.000.000

Nợ TK 133 : 7.200.000

Có TK 111: 79.200.000

- Nợ 642: 600.000

Có 214: 600.000

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 0000156 ( Biểu số 2.7 ) kế toán lập phiếu chi số 009 Biểu số 2.8). Căn cứ phiếu chi kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung ( Biểu số 2.12) và sổ quỹ tiền mặt ( Biểu số 2.13 ), từ sổ Nhật ký chung kế toán vào sổ cái TK 111 ( Biểu số 2.14).

**Biểu số 2.7**

**HÓA ĐƠN**  
**GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 2 : Giao cho người mua  
Ngày 19 tháng 01 năm 2012

Mẫu số : 01GTKT3/001  
Ký hiệu : TL/10P  
Số : **0000156**

Đơn vị bán hàng : CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ & CƠ ĐIỆN HÙNG ANH

Mã số thuế : 0101365342

Địa chỉ : B2 - Lô 5 - Khu Đô Thị Mới- Định Công - Hoàng Mai - Hà Nội

Số tài khoản :010.00000.109.570 tại ngân hàng SeAbank – Hai Bà Trưng- Hà Nội

Điện thoại : (04).36405980 .....Fax :(04).36405979

Tên khách hàng : Công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai

Địa chỉ : Thôn 6- Bắc Sơn- An Dương- Hải Phòng

Hình thức thanh toán : TM.....MST :0200754050

STT	Tên hàng hóa dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
	Máy vi tính Toshiba	Bộ	4	18.000.000	72.000.000

Cộng tiền hàng : 72.000.000

Thuế suất GTGT :10% Tiền thuế GTGT : 7.200.000

Tổng cộng tiền thanh toán: 79.200.000

Số tiền viết bằng chữ: *Bảy mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng*

Người mua hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Biểu số 2.8**

**Tên đơn vị:** Công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai  
**Địa chỉ:** Thôn 6- Bắc Sơn- An Dương- Hải Phòng  
**Mã số thuế::** 0200754050

**Mẫu số 02- TT**  
(Ban hành theo QĐ số 48/QĐ-BTC  
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU CHI**

Số:PC009

Ngày 19 tháng 01 năm 2012 Quyển số:

Nợ 211: 72.000.000

Nợ 1331: 7.200.000

Có 111: 79.200.000

Họ tên người nhận tiền: Phạm Quang Duy

Địa chỉ: Công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai

Lý do chi: TT tiền mua máy vi tính Toshiba- Công ty TNHH Thiết bị  
& Cơ điện Hùng Anh

Số tiền : 79.200.000 đồng

Bằng chữ: Bảy chín triệu hai trăm nghìn đồng

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 19 tháng 01 năm 2012

Giám đốc	Kế toán	Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.9.**

Tên đơn vị: Công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai

Mẫu số S03a-DNN

Địa chỉ: Thôn 6- Bắc Sơn- An Dương- Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/QĐ-BTC

Mã số thuế: 0200754050

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

**Tháng 01 năm 2012**

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			.....		.....	.....
05/01	PT002	05/01	Rút tiền gửi tại ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn Cầu về nhập quỹ	111	150.000.000	
05/01	PT002	05/01	tiền gửi ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn Cầu về nhập quỹ	112GPB		150.000.000
08/01	PC007	08/01	Thanh toán tiền cước dịch vụ viễn thông	642	879.947	
08/01	PC007	08/01	Thuế GTGT được khấu trừ	1331	90.994	
08/01	PC007	08/01	Tiền mặt	111		970.941
17/01	GBC	17/01	Nộp tiền vào ngân hàng GPB	112GPB	500.000.000	
17/01	PC008	17/01	Tiền mặt	111		500.000.000
19/01	PC009	19/01	Mua 4 máy vi tính Toshiba của CT TNHH Thiết bị & Cơ điện H.Anh	211	72.000.000	
19/01	PC009	19/01	Thuế GTGT được khấu trừ	1331	7.200.000	
19/01	PC009	19/01	Thanh toán bằng Tiền mặt	111		79.200.000
19/01	BPBKH01	19/01	Máy vi tính được bàn giao cho phòng kế toán	642	600.000	
19/01	BPBKH01	19/01	Trích khấu hao	214		600.000
			.....		.....	.....
			<b>Cộng số phát sinh</b>	<b>x</b>	<b>35.924.810.578</b>	<b>35.924.810.578</b>

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

Người ghi sổ  
(Đã ký)

Kế toán trưởng  
(Đã ký)

Giám đốc  
(Đã ký)

**Biểu số 2.10.**

Tên đơn vị: Công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai

Mẫu số S05a- DNN

Địa chỉ: Thôn 6- Bắc Sơn- An Dương- Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/QĐ-BTC

Mã số thuế: 0200754050

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ QUỸ TIỀN MẶT**

Tháng 01 năm 2012

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ			Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền		
Ngày	Thu	Chi			Thu	Chi	Tồn
			<b>Số dư đầu kỳ</b>				<b><u>55.069.415</u></b>
			.....		.....	.....	.....
05/01	PT002		Rút tiền gửi ngân hàng TMCP GPB về nhập quỹ	112	150.000.000		158.378.215
			.....		.....	.....	.....
08/01		PC007	TT tiền cước điện thoại viễn thông	642	-	879.947	353.737.362
08/01		PC007	Thuế GTGT được khấu trừ	1331	-	90.994	353.646.368
			.....			.....	.....
17/01		PC008	Nộp tiền vào TK Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn Cầu	112	-	500.000.000	128.646.368
			.....			.....	.....
19/01		PC009	TT tiền máy vi tính cho CT TNHH Thiết bị & Cơ điện Hùng Anh	211	-	72.000.000	127.548.914
19/01		PC009	Thuế GTGT được khấu trừ	1331	-	7.200.000	120.348.914
			.....			.....	.....
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>819.000.000</b>	<b>865.558.203</b>	
			<b>Số dư cuối kỳ</b>				<b><u>8.481.212</u></b>

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

Người ghi sổ  
(Đã ký)

Kế toán trưởng  
(Đã ký)

Giám đốc  
(Đã ký)

**Biểu số 2.11.**

Tên đơn vị: Công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai  
 Địa chỉ: Thôn 6- Bắc Sơn- An Dương- Hải Phòng  
 Mã số thuế: 0200754050

Mẫu số S03b- DNN  
 ( Ban hành theo QĐ số 48/QĐ-BTC  
 Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Tháng 01 năm 2012  
 Tên tài khoản: Tiền mặt  
 Số hiệu: 111

Đơn vị tính:

Đồng

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu kỳ</b>		<b><u>55.069.415</u></b>	
		.....			
PT002	05/01	Rút tiền mặt tại ngân hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu về nhập quỹ	112	150.000.000	
		.....			
PC007	08/01	Thanh toán tiền cước dịch vụ viễn thông	642		879.947
PC007	08/01	Thuế GTGT được khấu trừ	1331		90.994
		.....			
PC008	17/01	Nộp tiền vào TK Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn Cầu	112		500.000.000
		.....			
PC009	19/01	Thanh toán tiền máy vi tính cho CT TNHH Thiết bị & Cơ điện Hùng Anh	211		72.000.000
PC009	19/01	Thuế GTGT được khấu trừ	1331		7.200.000
		.....			
		<b>Cộng phát sinh</b>		<b>819.000.000</b>	<b>865.588.203</b>
		<b>Số dư cuối kỳ</b>		<b><u>8.481.212</u></b>	

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

Người ghi sổ  
( Đã ký)

Kế toán trưởng  
( Đã ký)

Giám đốc  
( Đã ký)



### ***2.2.2. Công tác kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai.***

Cùng với hoạt động tiền mặt, hoạt động tiền gửi Ngân hàng cũng đóng một vai trò quan trọng diễn ra thường xuyên tại công ty, thể hiện tính đa dạng hóa về hình thức thanh toán, thuận lợi cho việc luân chuyển tiền tệ.

Theo quy định tất cả các khoản tiền nhận rồi của công ty đều phải gửi Ngân hàng, kho bạc Nhà nước hay các công ty tài chính. Khi cần chi tiêu, doanh nghiệp làm thủ tục rút tiền hay chuyển tiền. Việc hạch toán tiền gửi Ngân hàng phải mở sổ theo dõi chi tiết từng loại tiền gửi Ngân hàng. Tại công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai kế toán tiền gửi Ngân hàng phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời tình hình tiền gửi, giám sát việc chấp hành chế độ quản lý tiền và thanh toán không dùng tiền mặt.

#### ***2.2.2.1. Tài khoản sử dụng.***

Sử dụng tài khoản 112 - Tiền gửi Ngân hàng

Trong đó sử dụng 2 tài khoản chi tiết là:

- Tài khoản 1121 GPB: Tiền gửi Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn Cầu

- Tài khoản 1121CTHB: Tiền gửi Ngân hàng TMCP Công thương Việt

Nam - Chi nhánh Hồng Bàng.

#### ***2.2.2.2. Chứng từ, sổ sách kế toán sử dụng:***

**\* Chứng từ sử dụng:**

- Giấy báo Nợ

- Giấy báo Có

- Sổ phụ tài khoản Ngân hàng

- Kèm theo các chứng từ khác: ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, Sec chuyển

khoản.

**\* Sổ sách sử dụng:**

- Sổ Nhật ký chung

- Sổ tiền gửi Ngân hàng

Sổ cái TK 112

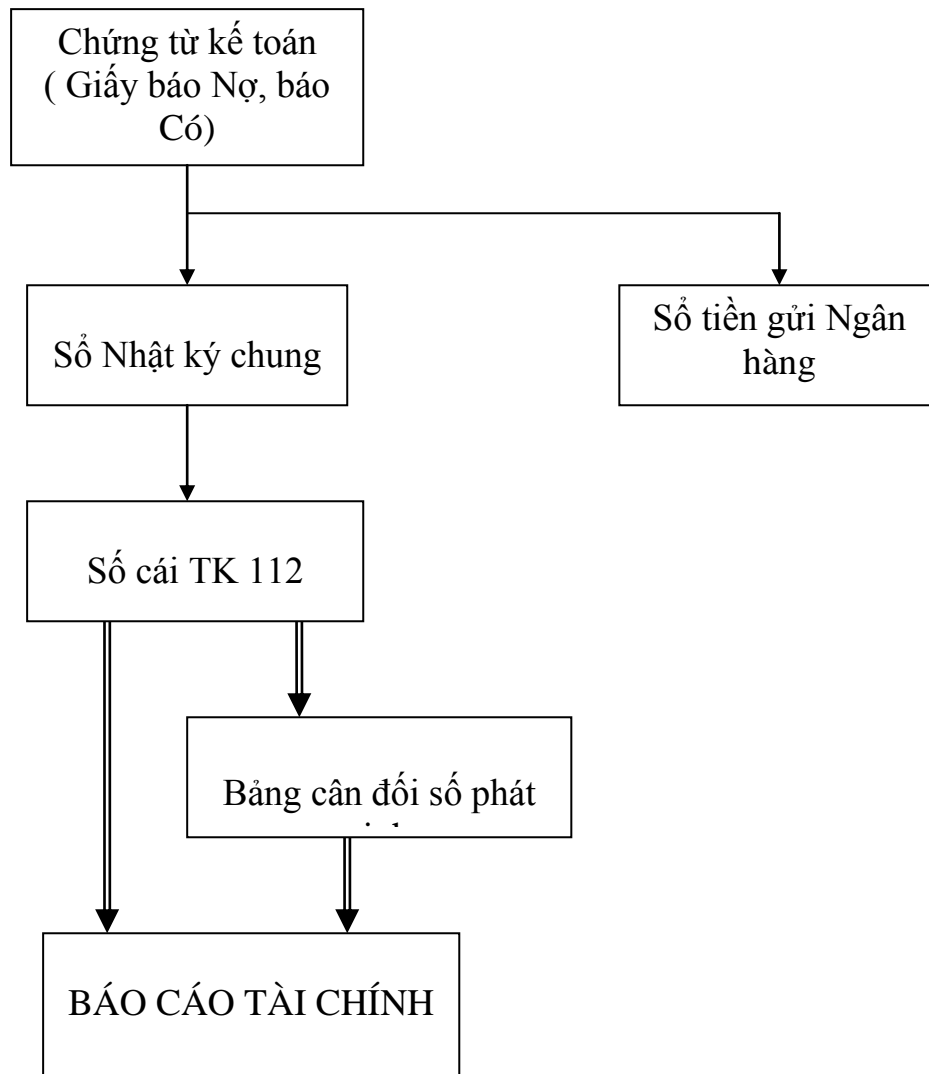
### 2.2.2.3. Trình tự hạch toán kế toán tiền gửi Ngân hàng

Khi có nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tiền gửi Ngân hàng như thanh toán qua Ngân hàng, kế toán căn cứ hóa đơn bán hàng, mua hàng, hóa đơn GTGT để lập ủy nhiệm chi và gửi đến Ngân hàng, Ngân hàng nhận được ủy nhiệm chi sẽ tiến hành thanh toán đồng thời gửi giấy báo nợ kèm theo sổ hạch toán chi tiết của Ngân hàng. Đối với trường hợp làm tăng tiền gửi Ngân hàng của công ty sẽ nhận được giấy báo Có kèm theo sổ hạch toán chi tiết của Ngân hàng.

Căn cứ vào các chứng từ của Ngân hàng như giấy báo Nợ, giấy báo Có, giấy nộp tiền, sổ hạch toán chi tiết của Ngân hàng, kế toán vào sổ Nhật ký chung, sổ tiền gửi Ngân hàng( mở chi tiết theo từng Ngân hàng). Từ Nhật ký chung kế toán vào sổ cái TK 112

Cuối tháng tổng hợp số liệu từ sổ cái vào Báo cáo tài chính.

**Sơ đồ 2.5. Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán tiền gửi Ngân hàng tại công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai:**



Ghi chú :       $\longrightarrow$       Ghi hàng ngày  
                   $\Longrightarrow$       Ghi cuối tháng

#### 2.2.2.4. Ví dụ minh họa

Trong tháng 01 năm 2012 công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai có nhiều nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tiền gửi ngân hàng. Sau đây là một số nghiệp vụ minh họa:

**Nghiệp vụ 1:** Ngày 04/01/ 2012 nhận được giấy báo Có của ngân hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu thông báo Công ty cổ phần Trường Vinh thanh toán tiền mua máy đập theo hóa đơn số 0044337 ngày 22/12/2011 số tiền 101.200.000đ

Kế toán ghi vào sổ sách định khoản sau:

Nợ 1121 GPB: 101.202.000

Có 131 : 101.200.000

Căn cứ vào giấy báo Có của Ngân hàng ( Biểu số 2.12), kế toán vào sổ Nhật ký chung ( Biểu số 2.19) và sổ tiền gửi Ngân hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu ( Biểu số 2.20). Từ Nhật ký chung vào sổ cái TK 112 ( Biểu số 2.22).

**Biểu số 2.12**

NGÂN HÀNG TMCP DẦU KHÍ TOÀN  
CẦU  
GP.BANK - HẢI PHÒNG  
MST: 2700113651-002

Theo công văn số 15815/CT-AC  
Cục thuế TP Hà Nội

**GP.BANK**

Commitment to  
Excellence

**PHIẾU BÁO CÓ**

Trang 1/1

Ngày 04 tháng 01 năm 2012

Kính gửi: CTY TNHH TM CƠ KHÍ SAO MAI

Số tài khoản: 105-001-00004179-8

Địa chỉ: THÔN 6- BẮC SƠN- AN DƯƠNG-

Loại tiền: VND

HẢI PHÒNG

Loại tài khoản: Tiền gửi thanh toán

Mã số thuế: 0200754050

Số bút toán hạch toán:

G-Account: 10020735

GP- Bank xin thông báo đã ghi có tài khoản của quý khách số tiền như sau:

Nội dung	Số tiền
Công ty cổ phần Trường Vinh thanh toán tiền mua máy dập	101.200.000
<b>Tổng số tiền</b>	<b>101.200.000</b>

Số tiền bằng chữ: Một trăm linh một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn

Diễn giải: Công ty cổ phần Trường Vinh thanh toán tiền mua máy dập theo hóa đơn số 0044337

**Lập phiếu**

**Kiểm soát**

**Kế toán trưởng**

**Nghiệp vụ 2:** Ngày 05/01 rút tiền gửi tại ngân hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu bằng Sec số tiền 150.000.000đ

**Nghiệp vụ 3:** Ngày 18/01/ 2012, nộp tiền vào Ngân hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu, số tiền 400.000.000đ

Kế toán ghi vào sổ sách định khoản sau:

Nợ TK 1121GPB: 400.000.000

Có TK 111 : 400.000.000

Căn cứ vào giấy nộp tiền ( Biểu số 2.13), giấy báo Có ( Biểu số 2.14) kế toán vào sổ Nhật ký chung ( Biểu số 2.19) và sổ tiền gửi ngân hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu (Biểu số 2.20). Từ sổ Nhật ký chung kế toán vào sổ cái TK 112 ( Biểu 2.22).

**Biểu số 2.13 :**

GIẤY NỘP TIỀN

Cash deposit slip

Số No: .....Ngày Date 18/01/2012

Liên 2: Giao cho người nộp

Người nộp ( Depositor): Nguyễn Thị Lan

Địa chỉ ( Address): Thôn 6 - Bắc Sơn - An Dương - Hải Phòng

Số tài khoản ( A/C number): 105-001-00004179

Tên tài khoản ( A/C name): Công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai

Tại ngân hàng: TMCP Dầu Khí Toàn Cầu

Số tiền bằng số: 400.000.000đ

Số tiền bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng chẵn

Nội dung: Nộp tiền vào tài khoản

Người nộp tiền

Thủ quỹ

Giao dịch viên

Kiểm soát viên

**Biểu số 2.14.**

NGÂN HÀNG TMCP DẦU KHÍ TOÀN  
CẦU  
GP.BANK - HẢI PHÒNG  
MST: 2700113651-002

**GP.BANK**  
Commitment to  
Excellence

Theo công văn số 15815/CT-AC  
Cục thuế TP Hà Nội

**PHIẾU BÁO CÁO**

Trang 1/1

Ngày 18 tháng 01 năm 2012

Kính gửi: CTY TNHH TM CƠ KHÍ SAO MAI

Số tài khoản: 105-001-00004179-8

Địa chỉ: THÔN 6- BẮC SƠN- AN DƯƠNG-

Loại tiền: VND

HẢI PHÒNG

Loại tài khoản: Tiền gửi thanh toán

Mã số thuế: 0200754050

Số bút toán hạch toán: TT1101800098

G-Account: 10020735

GP- Bank xin thông báo đã ghi có tài khoản của quý khách số tiền như sau:

Nội dung	Số tiền
Cash Deposit	400.000.000
<b>Tổng số tiền</b>	<b>400.000.000</b>

Số tiền bằng chữ: Bốn trăm triệu VND chẵn

Diễn giải: Nguyễn Thị Lan nộp tiền vào tài khoản công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai

**Lập phiếu**

**Kiểm soát**

**Kế toán trưởng**

**Nghiệp vụ 4:** Ngày 29/1/2012, công ty thanh toán tiền mua bàn cân điện tử 5 tấn của công ty TNHH thiết bị & cơ điện Hùng Anh theo hóa đơn số 0084752 bằng chuyển khoản tại ngân hàng TMCP Công Thương - chi nhánh Hồng Bàng, tổng số tiền thanh toán là 52.800.000 đồng

Kế toán ghi vào sổ sách định khoản như sau:

-Nợ TK 211 : 48.000.000

Nợ TK 1131 : 4.800.000

Có TK 1121CTHB: 52.800.000

Căn cứ vào HĐ GTGT ( liên 2) ( Biểu số 2.15) Công ty gửi UNC tới ngân hàng ( Biểu số 2.16). NH sau khi thanh toán tiền sẽ gửi Giấy báo nợ về công ty ( Biểu số 2.17). Từ giấy báo nợ kế toán lập Sổ Nhật ký chung ( Biểu số 2.19). Sau đó ghi vào sổ Tiền gửi ngân hàng TMCP Công Thương ( Biểu số 2.21). Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ cái TK 112 ( Biểu số 2.22)



**Biểu số 2.15.**

**HÓA ĐƠN**  
**GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 2 : Giao cho người mua  
Ngày 29 tháng 01 năm 2012

Mẫu số : 01GTKT3/001  
Ký hiệu : TL/10P  
Số : **0000156**

Đơn vị bán hàng : CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ & CƠ ĐIỆN HÙNG ANH

Mã số thuế : 0101365342

Địa chỉ : B2 - Lô 5 - Khu Đô Thị Mới- Định Công - Hoàng Mai - Hà Nội

Số tài khoản :010.00000.109.570 tại ngân hàng SeAbank – Hai Bà Trưng- Hà Nội

Điện thoại : (04).36405980 .....Fax :(04).36405979

Tên khách hàng : Công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai

Địa chỉ : Thôn 6- Bắc Sơn- An Dương- Hải Phòng

Hình thức thanh toán : CK.....MST :0200754050

STT	Tên hàng hóa dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
	Cân bàn điện tử 5 tấn	Chiếc	1	48.000.000	48.000.000

Cộng tiền hàng : 48.000.000

Thuế suất GTGT :10% Tiền thuế GTGT : 4.800.000

Tổng cộng tiền thanh toán: 52.800.000

Số tiền viết bằng chữ: *Năm mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng*

Người mua hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Biểu số 2.16.**

<b>ỦY NHIỆM CHI</b> Chuyển khoản, chuyển tiền điện tử Lập ngày 29 tháng 01 năm 2012		Phần do ngân hàng ghi
Tên đơn vị nhận tiền: Công ty TNHH thiết bị & cơ điện Hùng Anh Số TK: 010.00000.109.570 Tại Ngân hàng : SeAbank – Hai Bà Trưng- Hà Nội		Tài khoản Nợ:
Tên đơn vị trả tiền : Công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai Số TK : 102010000208912 Tại ngân hàng : Công Thương chi nhánh Hồng Bàng- Hải Phòng		Tài khoản Có:
Số tiền bằng chữ : Năm hai triệu tám trăm nghìn đồng Nội dung thanh toán : Trả tiền mua cân bàn điện tử 5 tấn		Số tiền bằng số:  <p style="text-align: center;"><b>52.800.000</b></p>
Đơn vị trả tiền	Ngân hàng.....	Ngân hàng ....
Kế toán	Ghi sổ ngày:...../...../.....	Ghi sổ ngày:...../...../.....
Chủ TK	Kế toán KT trưởng	Kế toán KT trưởng

**Biểu 2.17.**

Ngân hàng Công thương- Chi nhánh Hồng Bàng

Mã GDV:  
Mã KH:CB123**GIẤY BÁO NỢ**

Ngày 29 tháng 01 năm 2012

Kính gửi: công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách với nội dung sau:

Số tài khoản ghi Có: 010.00000.109.570

Số tiền bằng số: 52.800.000

Số tiền bằng chữ: Năm hai triệu tám trăm nghìn đồng

Nội dung: thanh toán tiền hàng

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

**Nghiệp vụ 5:** Ngày 31/01/2012 Ngân hàng TMCP Công Thương- chi nhánh Hồng Bàng gửi giấy báo lãi thông báo số lãi đến cuối ngày 31/01/2012 số tiền là 14.432 đồng.

Kế toán ghi vào sổ sách định khoản sau:

Nợ TK 1121CTHB: 14.432

Có TK 515 : 14.432

Căn cứ vào giấy báo Lãi Ngân hàng ( Biểu số 2.18), kế toán vào sổ Nhật ký chung( Biểu số 2.19) và sổ tiền gửi ngân hàng TMCP Công Thương- Chi nhánh Hồng Bàng ( Biểu số 2.21). Từ sổ nhật ký chung vào sổ cái TK 112 ( Biểu số 2.22)

**Biểu số 2.18**

Date printed: 31/01/12 15:53:36

Vietinbank

Branch: 00164

DDIO35P

Branch: 00164 CN HONG BANG- NHTMCP CONG THUONG VIET NAM

**GIẤY BÁO LÃI**

( Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/01/2012)

Kính gửi: CONG TY TNHH TM CO KHI SAO MAI

Chúng tôi đã tính lãi đến cuối ngày 31/01/2012 tài khoản: 102010000208912

Mở tại ngân hàng chúng tôi với lãi suất và số tiền như sau:

Lãi suất( % năm): 1.924.267 Số tiền lãi: 14.432 VND

Ngân hàng: CN HONG BANG- NHTMCP CONG THUONG VIET NAM

Kính báo

**Lập phiếu**

**Kiểm soát**

**Kế toán trưởng**

**Biểu số 2.19.**

Tên đơn vị: Công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai  
 Địa chỉ: Thôn 6- Bắc Sơn- An Dương- Hải Phòng  
 Mã số thuế:: 0200754050

Mẫu số S03a-DNN  
 ( Ban hành theo QĐ số 48/QĐ-BTC  
 Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
**Tháng 01 năm 2012**

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			.....		.....	.....
04/01	GBC	04/01	Công ty CP Trường Vinh trả tiền mua máy đập theo HĐ 0044337	1121GPB	101.200.000	
04/01	GBC	04/01	Phải thu khách hàng	131		101.200.000
05/01	PT002	05/01	Rút tiền gửi ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn Cầu về nhập quỹ	111	150.000.000	
05/01	PT002	05/01	Tiền gửi ngân hàng GPBank	1121GPB		150.000.000
			.....		.....	.....
18/01	GBC	18/01	Nộp tiền vào ngân hàng GPBank	112GPB	400.000.000	
18/01	GBC	18/01	Tiền mặt	111		400.000.000
			.....		.....	.....
29/01	GBN	29/01	Thanh toán tiền hàng cho cty TNHH Tb& Cđ Hùng Anh	211	48.000.000	
29/01	GBN	29/01	Thuế GTGT được khấu trừ	1331	4.800.000	
29/01	GBN	29/01	Tiền gửi ngân hàng Vietinbank	1121CTHB		52.800.000
			.....		.....	.....
31/01	GBL	31/01	Lãi tiền gửi ngân hàng TMCP Công thương VN	1121CTHB	14.432	
31/01	GBL	31/01	Doanh thu hoạt động tài chính	515		14.432
			.....		.....	.....
x	x	x	<b>Cộng phát sinh</b>	<b>X</b>	<b>35.924.810.578</b>	<b>35.924.810.578</b>

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

Người ghi sổ  
( Đã ký )

Kế toán trưởng  
( Đã ký )

Giám đốc  
( Đã ký )

**Biểu số 2.20:**

Tên đơn vị: Công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai  
 Địa chỉ: Thôn 6- Bắc Sơn- An Dương- Hải Phòng  
 Mã số thuế: 0200754050

Mẫu số S06-DNN  
 (Ban hành theo QĐ số 48/QĐ-BTC  
 Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG ( VND)**

Tài khoản 1121GPB

Tháng 01/2012

Chứng từ		Diễn giải	SH TK Đổi ứng	Số tiền		
Số hiệu	Ngày			Thu ( Gửi vào)	Chi ( Rút ra)	Tồn
		Số dư đầu kỳ				<b><u>65.360.538</u></b>
		Số phát sinh				
GBC	04/01	Cty CP Trường Vinh TT mua máy dập theo HĐ 0044337	131	101.200.000		166.560.538
PT002	05/01	Rút tiền tại ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn Cầu về nhập quỹ	111		150.000.000	16.560.538
		.....		.....	.....	.....
GBC	18/01	Nộp tiền vào ngân hàng GPBank	111	400.000.000		416.560.538
		.....		.....	.....	.....
		<b>Cộng lũy kế</b>		<b>865.443.289</b>	<b>652.114.564</b>	
		<b>Số dư cuối kỳ</b>				<b><u>278.689.263</u></b>

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

Người ghi sổ  
( Đã ký )

Kế toán trưởng  
( Đã ký )

Giám đốc  
( Đã ký )

**Biểu số 2.21.**

Tên đơn vị: Công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai

Mẫu số S06-DNN

Địa chỉ: Thôn 6- Bắc Sơn- An Dương- Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/QĐ-BTC

Mã số thuế: 0200754050

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG ( VND)**

Tài khoản 1121CTHB

Tháng 01/2012

Chứng từ		Diễn giải	SH TK Đối ứng	Số tiền		
Số hiệu	Ngày			Thu ( Gửi vào)	Chi ( Rút ra)	Tồn
		<b>Số dư đầu kỳ</b>				<b><u>55.353.824</u></b>
		Số phát sinh				
		.				
GBN	29/01	Thanh toán tiền hàng cho ct TNHH TB&CD Hùng Anh	211		48.000.000	7.353.824
GBN	29/01	Thuế GTGT	1331		4.800.000	2.553.824
GBL	31/01	Lãi tiền gửi tháng 01/2012	515	14.432		2.568.256
		<b>Cộng lũy kế</b>		<b>14.432</b>	<b>52.800.000</b>	
		<b>Số dư cuối kỳ</b>				<b><u>2.568.256</u></b>

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

Người ghi sổ  
( Đã ký )

Kế toán trưởng  
( Đã ký )

Giám đốc  
( Đã ký )

**Biểu số 2.22.**

Tên đơn vị: Công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai

Mẫu số S03b-DNN

Địa chỉ: Thôn 6- Bắc Sơn- An Dương- Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/QĐ-BTC

Mã số thuế: 0200754050

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Tháng 01/2012

Tên tài khoản: Tiền gửi Ngân hàng

Số hiệu: 112

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu kỳ</b>		<b><u>120.714.362</u></b>	
		Số phát sinh			
		.....		.....	.....
GBC	04/01	Công ty CP Trường Vinh tt tiền mua máy dập theo HĐ 0044337	131	101.200.000	
GBN	05/01	Rút tiền từ ngân hàng GPBank về nhập quỹ	111		150.000.000
		.....		.....	.....
GBC	18/01	Nộp tiền vào ngân hàng GPBank	111	400.000.000	
		.....		.....	.....
GBN	29/01	Mua cân bàn điện tử 5 tấn thanh toán bằng TGNH vietinbank	211		48.000.000
GBN	29/01	Thuế GTGT được khấu trừ	1331		4.800.000
		.....	.	.....	.....
GBL	31/01	Lãi tiền gửi ngân hàng Vietinbank	515	14.432	
		<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>865.457.721</b>	<b>704.914.564</b>
		<b>Số dư cuối kỳ</b>		<b><u>281.257.519</u></b>	

Người ghi sổ  
(Đã ký)

Kế toán trưởng  
(Đã ký)

Giám đốc  
(Đã ký)



### CHƯƠNG 3

## MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ SAO MAI

### 3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai

Trong suốt quá trình từ khi thành lập đến nay, công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai đã trải qua rất nhiều khó khăn, thử thách để tồn tại, cạnh tranh phát triển. Qua gần 10 năm trưởng thành và phát triển, công ty đã dần khẳng định được vị thế của mình, gặt hái được nhiều thành công, hoạt động kinh doanh cũng được củng cố và nâng cao. Đóng góp vào thành công đó, bên cạnh sự cố gắng của đội ngũ cán bộ công nhân viên trong công ty thì không kể đến sự cố gắng nỗ lực của các nhân viên kế toán nói chung và nhân viên kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Trong quá trình thực tập tại công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai, em đã được tiếp cận với công tác tổ chức kế toán đặc biệt là phần hành kế toán vốn bằng tiền và đã nhận thấy những ưu điểm cũng như những hạn chế cần khắc phục như sau:

#### 3.1.1. Ưu điểm

- Về tổ chức bộ máy của công ty: bộ máy tổ chức của công ty được tổ chức theo mô hình trực tuyến chức năng. Cơ cấu này nhằm đảm bảo việc xử lý nhanh, linh hoạt và có hiệu quả các vấn đề quản lý phát sinh trong quá trình điều hành.

- Phòng kế toán có đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, ham học hỏi. Hiện nay với yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán đã thường xuyên chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán đều có trình độ đại học, luôn phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần đem lại hiệu quả cao trong công ty.

- Về mô hình tổ chức kế toán: Công ty áp dụng mô hình kế toán tập trung. Mọi chứng từ sổ sách đều tập trung về phòng kế toán, chịu sự kiểm tra trực

tiếp từ kế toán trưởng. Vì vậy số liệu luân chuyển qua các chứng từ, sổ sách một cách chính xác, rõ ràng, đúng trình tự.

- Về hình thức sổ kế toán: Công ty áp dụng hình thức Nhật ký chung. Đây là hình thức sổ áp dụng khá phổ biến hiện nay. Hình thức sổ Nhật ký chung có các ưu điểm: hạn chế số lượng sổ sách công kênh, giảm bớt được khối lượng ghi chép, dễ hiểu, dễ làm, phù hợp nhất với việc áp dụng kế toán trên máy vi tính.

- Hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán sử dụng: nhìn chung phù hợp với chế độ kế toán hiện hành, phù hợp với đặc điểm của công ty, đã đáp ứng được yêu cầu quản lý.

+ Chứng từ kế toán của công ty được lập rõ ràng, đầy đủ, kịp thời và chính xác theo nội dung quy định trên mẫu.

+ Chứng từ kế toán của công ty được lập theo đúng nội dung của nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh, đúng số liên theo quy định, có đủ chữ ký, dấu theo quy định.

+ Tất cả các chứng từ kế toán của công ty được sắp xếp rất khoa học. gọn gàng, theo đúng nội dung kinh tế, theo đúng trình tự thời gian và được đảm bảo an toàn theo quy định của nhà nước. Nhờ đó, việc tìm chứng từ luôn được nhanh chóng, thuận tiện, dễ dàng, tiết kiệm thời gian.

- Trong công tác theo dõi vốn bằng tiền, kế toán luôn cập nhật phản ánh đầu đủ tình hình biến động tăng giảm vốn bằng tiền lên hệ thống sổ sách của công ty.

+ Về kế toán tiền mặt tại quỹ: Công ty thực hiện theo chế độ kế toán hiện hành về nguyên tắc quản lý tiền mặt. Mọi khoản thu, chi, bảo quản tiền mặt đều do thủ quỹ thực hiện. Tất cả các khoản thu, chi đều có chứng từ hợp lệ và chữ ký của kế toán trưởng, thủ trưởng đơn vị. Thủ quỹ và kế toán tiền mặt độc lập với nhau, chỉ thực hiện đối chiếu kết quả.

+ Về kế toán tiền gửi Ngân hàng: Kế toán liên hệ chặt chẽ và có mối quan hệ tốt với Ngân hàng. Tập hợp, theo dõi các chứng từ và đối chiếu với ngân hàng.

+ Kế toán vốn bằng tiền được theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ của kế toán trưởng.

### **3.1.2. Nhược điểm**

Mặc dù công tác kế toán tại công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai đã đáp ứng những nhu cầu quản lý về hai khía cạnh: tuân thủ chuẩn mực kế toán nói chung và phù hợp với tình hình quản lý chung của công ty. Nhưng vẫn còn một số tồn tại trong công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng.

#### **- Về bộ máy kế toán:**

+ Hiện nay trên thực tế bộ máy kế toán của công ty chỉ có 4 người, số lượng các nghiệp vụ phát sinh ngày càng nhiều, một kế toán phải đảm nhiệm nhiều phần hành làm khối lượng công việc càng nặng nề.

#### **- Về hệ thống chứng từ, sổ sách:**

+ Công ty chưa sử dụng đúng mẫu sổ sách liên quan đến công tác hạch toán vốn bằng tiền đó là mẫu Nhật ký chung, Sổ Cái được ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ tài chính.

+ Không mở sổ Tổng hợp tiền gửi ngân hàng vì thế gây khó khăn trong việc so sánh, đối chiếu các khoản tiền phát sinh với các sổ sách liên quan như sổ Nhật ký chung, sổ Cái TK 112.

+ Bảng kê tiền mặt không được thường xuyên.

#### **- Về hình thức thanh toán:**

Công ty áp dụng 2 phương pháp thanh toán: tiền mặt và chuyển khoản. Việc thanh toán thông qua hệ thống ngân hàng chưa được sử dụng một cách triệt để, nhiều khoản tiền lớn vẫn được thực hiện tại quỹ công ty.

- **Về vấn đề kiểm kê quỹ định kỳ:** Tiền là một tài sản trọng yếu và đóng vai trò quan trọng trong tất cả các hoạt động của doanh nghiệp. Chính vì thế việc xây dựng kế hoạch để quản lý một cách hiệu quả tiền mặt sẽ giảm thiểu khả năng thanh toán cũng như tăng hiệu quả sử dụng đồng tiền của doanh nghiệp, đồng thời giúp ngăn ngừa hành vi về gian lận tài chính. Tuy nhiên hoạt động kiểm kê quỹ tại doanh nghiệp vẫn chưa được coi trọng. Việc kiểm soát

chưa chặt chẽ lưu lượng tiền mặt tại quỹ sẽ gây ra rất nhiều khó khăn cho công ty như: Không đảm bảo tính chính xác của các số liệu kế toán và báo cáo tài chính của công ty, gia tăng rủi ro gian lận hoặc trộm cắp đối với công ty do bên thứ ba hoặc nhân viên công ty gây ra, gia tăng rủi ro sai sót không cố ý của nhân viên mà có thể gây ra tổn hại của công ty, gia tăng rủi ro không tuân thủ chính sách và quy trình kinh tế của doanh nghiệp.

- **Công ty không thực hiện lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ:** đây là một trong bốn bản Báo cáo tài chính quan trọng của mỗi doanh nghiệp.
- **Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán:**

Hiện nay công ty đã sử dụng máy vi tính để lưu trữ số liệu và sổ sách nhưng vẫn chỉ là thực hiện phần mềm thông thường như: Word, Excel,...mà chưa có một phần mềm riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên doanh nghiệp vẫn chưa tiết kiệm được lao động của nhân viên kế toán và thời gian lập, ghi chép, tổng hợp số liệu và chuyển sổ.

### **3.2. Giải pháp hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai**

#### **3.2.1. Hoàn thiện về công tác quản lý tiền mặt**

Kế toán nên tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ vào cuối tháng, cuối quý, cuối năm, có thể là đột xuất khi có nhu cầu hoặc khi bàn giao quỹ để xác định được số chênh lệch (nếu có) giữa tiền tồn quỹ thực tế với sổ quỹ để từ đó tăng cường quản lý quỹ và làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

Khi tiến hành kiểm kê quỹ, phải lập ban kiểm kê trong đó phải có thủ quỹ, kế toán tiền mặt, kế toán trưởng là thành viên. Bảng kiểm kê phải ghi rõ số liệu chứng từ và thời điểm kiểm kê. Trước khi kiểm kê thủ quỹ phải ghi sổ tất cả các phiếu thu, phiếu chi và số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê.

Mọi khoản chênh lệch phải báo cáo Giám đốc xem xét.

Khi tiến hành kiểm kê quỹ, Ban kiểm kê quỹ phải lập bảng kiểm kê quỹ thành hai bản:

- Một bản lưu trữ ở thủ quỹ

- Một bản lưu ở kế toán quỹ tiền mặt

Việc quản lý tiền tệ cá tác dụng giúp cho ban giám đốc nắm bắt được số tiền tồn quỹ thực tế, số tiền thừa thiếu so với sổ quỹ tại thời điểm kiểm kê. Từ đó có biện pháp tốt hơn trong việc quản lý tăng cường quản lý quỹ nếu thừa hay thiếu số tiền thực tế trong quỹ làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ chênh lệch để kế toán viên rút kinh nghiệm. Vì thế kiểm kê quỹ thường xuyên sẽ giúp công ty xác định được lượng tiền tồn quỹ để có biện pháp thu hồi nợ hoặc thanh toán tiền hàng.

Bảng kiểm kê quỹ được lập như sau:

**Biểu số 3.1:**

Đơn vị:.....

Mẫu số: 08a - TT

Địa chỉ:.....

( Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG KIỂM KÊ QUỸ**

**( Dùng cho VND)**

Hôm nay, vào...giờ....ngày....tháng....năm...

Chúng tôi gồm:

- Ông ( Bà):.....Đại diện kế toán
- Ông ( Bà):.....Đại diện thủ quỹ
- Ông ( Bà):.....Đại diện.....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng(tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ	x	
II	Số kiểm kê thực tế	x	
1	Trong đó: - Loại		
2	- Loại		
3	- Loại		
4	- Loại		
5	.....		
III	Chênh lệch ( III = I -II )	x	

- Lý do: + Thừa:.....

+ Thiếu:.....

Kết luận sau kiểm kê quỹ:.....

Kế toán trưởng  
( Ký, họ tên )

Thủ quỹ  
( Ký, họ tên )

Người chịu trách nhiệm kiểm kê  
quỹ  
( Ký, họ tên )

- Kế toán bổ sung Nhật ký Thu, Chi tiền

Kế toán Vốn bằng tiền nên mở Nhật ký thu, chi tiền vì hàng ngày các nghiệp vụ liên quan đến việc chi tiền mặt phát sinh nhiều. Do đó việc sử dụng Nhật ký thu, chi tiền giúp kế toán có thể liệt kê được các khoản đã thu chi làm căn cứ quyết toán cho các khoản tiền đã thu chi và ghi sổ kế toán. Mặt khác làm cơ sở đối chiếu với sổ quỹ tiền mặt, tránh nhầm lẫn trong việc kê khai các khoản chi phí phát sinh có liên quan đến tiền mặt, Nhật ký thu chi tiền có mẫu sổ như sau:

**Biểu 3.2:**

Đơn vị:.....

Mẫu số: S03a1 - DNN

Địa chỉ:.....

( Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN**

Năm:

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Nợ TK..	Ghi Có các TK				
	Số	Ngày tháng			...	...	.....	Tài khoản khác	
								Số tiền	Số hiệu
A	B	C	D	1	2	3	4	5	E
			Số trang trước chuyển						
			Cộng chuyển sang trang						

- Sổ này có....trang, đánh số từ trang số 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ :.....

Ngày....tháng....năm...

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

**Biểu số 3.3:**

Đơn vị:.....

Mẫu số: S03a2 - DNN

Địa chỉ:.....

( Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHI TIỀN**

Năm:

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Nợ TK..	Ghi Nợ các TK				
	Số	Ngày tháng			Tài khoản khác				
					...	...	.....	Số tiền	Số hiệu
A	B	C	D	1	2	3	4	5	E
			Số trang trước chuyển						
			Cộng chuyển sang trang						

- Sổ này có....trang, đánh số từ trang số 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ :.....

Ngày....tháng....năm...

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

( Ký, họ tên )

( Ký, họ tên )

( Ký, họ tên )



**3.2.2. Hoàn thiện nhân sự**

Công ty cần bồi dưỡng thêm kiến thức cần thiết cho cán bộ nhân viên để đáp ứng nhu cầu hiện tại:

- Tổ chức lớp đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ kế toán của công ty, cập nhật và áp dụng những chế độ kế toán mới vào công ty một cách phù hợp và hiệu quả.
- Phân công nhiệm vụ một cách rõ ràng, tránh chồng chéo công việc điều đó giúp cho kế toán tổng hợp không phải kiểm kê quá nhiều công việc.

**3.2.4. Hoàn thiện về hệ thống sổ sách:**

Để công tác Vốn bằng tiền tuân thủ đúng theo chuẩn mực kế toán thì công ty nên sử dụng đúng mẫu sổ được ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC với mẫu như sau:

**Biểu số 3.4:**

Đơn vị:.....

**Mẫu số S03a - DNN**

Địa chỉ:.....

( Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm:

Đơn vị tính:

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	STT dòng	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang					
			Cộng chuyển sang trang sau	x	x	x		

- Sổ này có....trang, đánh số từ trang số 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ :.....

Ngày....tháng....năm...

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

( Ký, họ tên )

( Ký, họ tên )

( Ký, họ tên )

**Biểu số 3.5:**

Đơn vị:.....

**Mẫu số S03b - DNN**

Địa chỉ:.....

( Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Năm:

Tên tài khoản:

Số hiệu:

Đơn vị tính:

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	NKC		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang sổ	STT dòng		Nợ	Có
			-Số dư đầu năm					
			-Số phát sinh trong tháng					
			-Cộng số phát sinh tháng					
			-Số dư cuối tháng					
			-Cộng lũy kế từ đầu quý					

- Sổ này có....trang, đánh số từ trang số 01 đến trang số.....

- Ngày mở sổ :.....

Ngày....tháng....năm...

Người ghi sổ

Kê toán trưởng

Giám đốc

( Ký, họ tên )

( Ký, họ tên )

( Ký, họ tên )

### 3.2.5. Ứng dụng phần mềm kế toán máy trong công tác kế toán

Trong bối cảnh hiện nay, vi tính hóa công tác kế toán là một tất yếu và cần thiết với ưu điểm xử lý nhanh, chính xác, lưu giữ nhiều thông tin và truy cập dữ liệu tốc độ cao. Điều đó tạo điều kiện cho nhân viên kế toán làm việc hiệu quả, công việc sẽ không bị dồn vào cuối tháng. Đồng thời chất lượng quản lý và cung cấp thông tin cho công tác quản lý ngày càng tốt hơn. Do vậy công ty nên có một phần mềm kế toán phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp.

Sau đây em xin giới thiệu phần mềm kế toán MISA SME.NET 2012 thích hợp cho doanh nghiệp vừa và nhỏ.



MISA SME.NET 2012 gồm 13 phân hệ, được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần biết nhiều tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi phát sinh của mình. Doanh nghiệp có thể kiểm soát được số liệu trực tiếp tại bất cứ đâu, bất kì khi nào thông qua Internet. Đặc biệt MISA SME.NET 2012 hỗ trợ doanh nghiệp tạo mẫu, phát hành in, quản lý và sử dụng hóa đơn theo nghị định 51/2010/NĐ-CP.

## KẾT LUẬN

Công tác kế toán Vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp là vô cùng cần thiết và rất quan trọng. Thông tin kế toán vốn bằng tiền giúp cho nhà quản lý doanh nghiệp nắm bắt được tình hình tăng giảm vốn bằng tiền của doanh nghiệp, từ đó có kế hoạch sử dụng vốn bằng tiền sao cho hợp lý, có hiệu quả để thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển. Khóa luận “Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai” đã được đề cập một số vấn đề sau:

- Về mặt lý luận: Đã đưa ra những lý luận chung về vốn bằng tiền và hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại doanh nghiệp.
- Về mặt thực tế: Đã phản ánh được việc tổ chức hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai và lấy số liệu năm 2012 để minh chứng.
- Thông qua việc đối chiếu lý luận với thực tiễn và chế độ chính sách hiện hành, khóa luận đã nêu ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai.

Do kiến thức thực tế chưa nhiều và thời gian thực tập còn hạn chế nên khóa luận tốt nghiệp của em còn nhiều hạn chế và thiếu sót. Em mong được sự đóng góp của các cô chú trong doanh nghiệp, phòng kế toán của công ty và sự chỉ dạy của các thầy cô để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Để đạt được kết quả này em xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ chỉ bảo tận tình của cô giáo **Trần Thị Thanh Thảo**, cùng tập thể ban lãnh đạo và phòng kế toán công ty TNHH TM cơ khí Sao Mai đã tạo điều kiện giúp đỡ em trong quá trình tìm hiểu nghiên cứu vừa qua.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày 17 tháng 6 năm 2013

Sinh viên thực tập

Trần Thị Thanh

**DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT**

TM	Thương Mại
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
PT	Phiếu thu
PC	Phiếu chi
NH	Ngân hàng
TMCP	Thương mại cổ phần
BPBKH	Bảng phân bổ khấu hao
DN	Doanh nghiệp
TK	Tài khoản
GTGT	Giá trị gia tăng
CTHB	Công thương Hồng bàng
SXKD	Sản xuất kinh doanh